

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Hoa

**TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)**

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

**(5 KINH
từ số 56 đến số 60)**

MỤC LỤC ::

Tên Kinh Trang :

56) Kinh UPÀLI – Upàli sutta	321
57) Kinh HẠNH CON CHÓ – Kukkuravatika sutta	351
58) Kinh VƯƠNG TỬ VÔ ÚY – Abhayaràjakumàra sutta	363
59) Kinh NHIỀU CẢM THỌ – Bahavedaniya sutta	373
60) Kinh KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG – Apannaka sutta	381

56. Kinh UPÀLI

(Upàli sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả

An trú tại xứ Ná-Lan-Đa (1)

Rừng Pa-Va-Rí-Kam-Ba . (1)

Ông Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tà (2)

Là Giáo Trưởng , trú qua gần đó

Xung quanh có các Ni-Ganh-Tha

(Chúng Ni-Kiền-Tử (2) cũng là)

Một hôm có Ni-Ganh-Tha một vị

Đi-Ga-Tá-Pát-Si (3) tên gã

Hay Trường Khổ Hạnh Giả (3), biết qua

Đi khất thực Na-Lan-Đa

Ăn xong về lại, ghé qua tức thì

Khu rừng Pa-Va-Ri-Kam-Bá

Nơi Phật đã an trú , đi vào

Đến nơi, hỏi thăm xã giao

(1) : Xứ Nalanda , rừng Pavarikamba .

(2) : Ni-Kiền-Tử – Một tên khác của đạo Jain, xuất hiện ở Ấn Độ cùng thời kỳ với đạo Phật hoặc trước đạo Phật đôi chút . Giáo chủ phái này là Nataputta , đã được Đức Phật nói đến tên và học thuyết trong Kinh Sa Môn Quả . Đạo Jain chủ trương tu khổ hạnh cực đoan, xem việc hành hạ thân xác là phương tiện cứu cánh để được giải thoát . Đạo này hiện nay vẫn còn tại Ấn Độ . Tu sĩ giáo phái này mặc áo trắng, tay cầm phất trần để xua đuổi ruồi muỗi, mũi miệng bịt vải bông để khỏi hít vào các loại vi trùng . Thậm chí có những tu sĩ đạo Jain cực đoan, sống trần truồng (lỏa thể), không mặc quần áo . Có một số khác nhịn ăn cho đến chết .

(3) : Nigantha Dighatapassi – Trường-khổ-hạnh-giả .

Những lời thân hữu để chào đầu ngay,

Rồi vị này một bên đứng kể .

Đấng Thiện Thệ (1) liền nói uy nghi :

– “ Hãy ngồi xuống, Ta-Pát-Si !

Nếu muôn, nhiều ghé sẵn vì ông đây ”.

Nghe Phật nói, ông này liền lấy

Một ghé thấp gần đây để ngồi .

Đức Thế Tôn liền mở lời

Hỏi Ni-Ganh-Thá đang ngồi như sau :

– “ Ta-Pát-Si ! Thế nào Hiền-giả

Ni-Ganh-Thá Na-Tá-Pút-Ta

Chủ trương bao nhiêu nghiệp, mà

Tác thành ác nghiệp, trải qua dần dà ? ”.

– “ Xin thưa Gò-Ta-Ma Hiền-giả !

Ni-Ganh-Tha Na-Tá-Pút-Tà

Không có thông lệ đề ra

Chủ trương ‘nghiệp,nghiệp’ hay là tương đương

Có thông lệ chủ trương ‘phạt’, ‘phạt’ ”.

– “ Ta-Pát-Si ! Xuất phát Na-Ta

Bao nhiêu loại ‘phạt’ đề ra

Tác thành ác nghiệp, dẫn qua nghiệp tà ? ”

– “ Hiền-giả Gò-Ta-Ma ! Ngài ấy

Chủ trương lấy ba loại ‘phạt’ là :

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjaccaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidu (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasarathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthadevamanus-sanam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagava (Thế Tôn) .

- Thân, khẩu, ý phật đề ra
 Tác thành ác nghiệp, dẫn qua nghiệp tà ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Nhưng mà có phải
 Ý-phật lại khác khẩu, khác thân ? ”.
- “ Hiền-giả ! Khẩu-phật khác thân
 Ý-phật cũng khác – ba phần căn tri ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Ba loại phật cả
 Ni-Ganh-Thá Ni-Tá-Pút-Ta
 Chia chẻ, phân biệt rõ ra
 Chủ trương loại phật nào là trọng hơn
 Đề tác thành, làm nhơn nghiệp ác
 Thân & khẩu hay ý-phật chẳng là ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả Gô-Ta-Ma !
 Ngài Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Ta
 Chủ trương là ‘thân-phật’ tối trọng
 Đề tác thành nhanh chóng, cùng là
 Diễn tiến ác nghiệp trải qua
 Khẩu phật, ý phật kém xa, không bằng ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Phải chẳng ông nói
 Là ‘thân phật’ . Ta hỏi đúng không ? ”.
- “ Tôi nói ‘thân phật’ thật lòng ”.
- Thế Tôn liền hỏi lại trong ba lần,
 Ta-Pát-Si đáp rằng : “ Đúng vậy,
 Chính ngài ấy ‘thân phật’ nêu ra ”.
- Rồi Ta-Pát-Si hỏi qua :
- “ Thừa Hiền-giả Gô-Ta-Ma ! Còn ngài
 Chủ trương đây bao nhiêu loại ‘phật’
 Đề tác thành nghiệp ác, diễn ra ? ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Giáo Pháp ta

- Như Lai không có đề ra lệ thường
 Là thông lệ chủ trương ‘phật’, ‘phật’
 Chủ trương khác : ‘nghiệp’, ‘nghiệp’ rõ ràng
 Có ba loại nghiệp tác thành,
 Diễn tiến ác nghiệp chẳng lành xảy ra .
 Tuy chia chẻ làm ba loại nghiệp
 Nhưng ‘ý nghiệp’ tối trọng muôn phần
 Thân nghiệp, khẩu nghiệp không bằng ”.
- “ Hiền-giả có phải nói rằng ở đây
 Ý nghiệp này tối trọng vị trí ? ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Chính ‘Ý nghiệp’ phần ”.
- Ta-Pát-Si hỏi ba lần
 Thế Tôn đều đáp do phần ‘ý’ đây
 Ý-nghiệp này tối trọng tác hại,
 Nghiệp khẩu & thân do đẩy khởi đi .
- Ông Đi-Gá-Ta-Pát-Si
 Một Ni-Ganh-Thá sau khi hỏi rồi,
 Được Thế Tôn tùy thời đáp lại
 Ông đứng dậy, từ giã đi ra .
 Đến chỗ Na-Tá-Pút-Ta
 Là Giáo Trưởng Ni-Ganh-Tha phái nhà .
 Lúc bấy giờ Na-Ta-Pút-Tá (2)
 Ngồi với cả Gia Chủ nhiều vì
 Chăm đầu bởi U-Pa-Li (1)
 Thuộc Ba-La-Ká (1) làng ni trú thường .
 Na-Ta-Phát (2) bỗng dựng thấy gã
 Đi-Ga-Tá-Pát-Si từ xa

(1) : Vị Gia Chủ tên Upali , cư dân của làng Balaka .

(2) : Vị Giáo Trưởng của Ni-Kiên-Tử : Nataputta – Na-Ta-Phát .

- (Một Ni-Kiền-Tử phái nhà)
 Liền hỏi khi Ni-Ganh-Tha đến gần :
- “ Ta-Pát-Si ! Nguyên nhân gì thúc
 Trong giữa trưa nóng bức như vậy
 Ông từ nơi đâu đến đây ? ”.
 - “ Tôn-giả ! Con đến từ Thầy Sa-Môn
 Gô-Ta-Ma , và còn đàm thoại
 Với Sa-Môn, rồi hỏi ông ta
 Về một vấn đề trải qua ”.
 - “ Cuộc đàm thoại ấy xảy ra thế nào ? ”.
- Ta-Pát-Si trước sau kể lại
 Nội dung đã như vậy thoại đàm
 Với Đại-Sa-Môn Kiền-Đàm (1)
 Một cách đầy đủ bao hàm, xảy ra .
 Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tá
 Nói với Tá-Pát-Sí như vậy :
- “ Tốt lành thay ! Tốt lành thay !
 Ta-Pát-Sí Tôn-giả đây tỏ rằng
 Là đệ tử đa văn hiểu chắc
 Lời dạy bậc Đạo Sư sâu xa
 Trả lời ông Gô-Ta-Ma
 Làm sao một ý-phạt là kém thua
 Có thể đua tối trọng sáng chói
 So sánh với ‘thân phật’ đại cường ?
 ‘Thân phật’ tối trọng vô lường
 Tác thành ác nghiệp, ác thường diễn ra .
 Khẩu phật và ý phật khó sánh
 Bằng thân phật cường thịnh cực kỳ ”.

(1) : Gotama thường được phiên âm là Cô-Đàm hay Kiền-Đàm .

- Vị Gia Chủ U-Pa-Li
 Khi nghe như vậy, tức thì nói ngay :
- “ Lành thay ! Tốt lành thay ! Đáp trả
 Ta-Pát-Si Tôn-giả nói ra
 Với Sa-Môn Gô-Ta-Ma,
 Trả lời như vậy thật là hợp ngôn,
 Chỉ ‘thân phật’ tối tôn, cần kíp
 Để tác thành ác nghiệp, tiến xa .
 Tôn-giả ! Con sẽ đi qua
 Luận chiến với Gô-Ta-Ma vị này,
 Giữa Sa-Môn danh đầy tuệ trí
 Với con, U-Pa-Lí trải qua
 Thì như lực sĩ tài ba
 Lấy tay nắm chặt, xát chà bộ lông
 Của con cừu có lông dài đó,
 Giật lui nó, kéo tới, vắn quanh.
 Cũng vậy, con sẽ thật rành
 Dùng lời nói để vắn quanh Kiền-Đàm
 Dùng lời làm giật lui, kéo tới
 Khiến Sa-môn chới với, hồ đồ
 Như người nấu rượu cao to
 Nhận chìm thùng rượu xuống hồ nước sâu
 Nắm góc thùng kéo vào, đẩy tới
 Rồi vắn quanh chấp chới nổi trôi ,
 Cũng vậy, con sẽ dùng lời
 Giật lui kéo tới toi bởi ông ta
 Làm cho Gô-Ta-Ma nghiêng ngửa .
 Như một đũa nghiện rượu, hoang đàng
 Hai tay nắm lấy cái sàng
 Lắc qua lắc lại, lăn càn xoay quanh,

Cũng vậy, con vốn rành biện luận
 Dừng lời nói, con muốn ông ta
 (Là Sa-môn Gô-Ta-Ma)
 Sẽ bị rung lắc cùng là xoay quanh
 Con kéo tới thật nhanh, mạnh bạo
 Rồi giật lui chao đảo, tròn trành .
 Như con voi lớn trưởng thành
 Độ sáu mươi tuổi, lặn nhanh xuống hồ
 Đoạn trời lên, làm trò phun nước
 Con chơi trò phun nước ông này.
 Thừa Tôn-giả ! Con đi ngay
 Luận chiến với Sa-Môn đây, thoạt đàm ”.

– “ Này Gia Chủ ! Hãy làm thuận lợi
 Luận chiến với ông Gô-Ta-Ma
 Trong cuộc đàm thoại trải qua,
 Vì này Gia Chủ ! Chỉ ta, hay là
 Kiền Tử Đi-Ga-Ta-Pát-Sí,
 Hay là ông , khả dĩ đương qua
 Luận chiến được với ông ta ”.

Nghe nói vậy, Ni-Ganh-Tha tên là
 Đi-Gá-Ta-Pát-Si vội vã
 Nói với Thầy – Na-Tá-Pút-Ta :

– “ Thừa Tôn-giả ! Xin thưa qua
 Con không đồng ý để Gia Chủ là
 U-Pa-Li sẽ qua luận chiến
 Với Sa-Môn hùng biện Kiền-Đàm
 Là một huyễn-sư phi phạm
 Biết được huyễn-thuật , sẽ làm cuốn lôi
 Những đệ tử các nơi ngoại đạo
 Làm chao đảo cả U-Pa-Li ”.

– “ Ta-Pát-Sí ! Chẳng can chi !
 Không có việc U-Pa-Li đầu hàng ,
 Không đời nào mà trang Gia Chủ
 U-Pa-Li thúc thủ , ngưỡng tôn
 Trở thành đệ tử Sa-Môn
 Gô-Ta-Ma, khiến tâm hồn đổi thay .
 Có thể có điều này : là sự
 Sa-Môn thành đệ tử Chủ Gia .
 U-Pa-Li ! Hãy đi qua
 Luận chiến với Gô-Ta-Ma ông này,
 Người mà chỉ có ta khả dĩ,
 Đi-Ga-Tá-Pát-Sí và ông
 Có thể luận chiến thành công ”.

– “ Tôn-giả ! Con sẽ hết lòng việc đây ”.

U-Pa-Li vị này tuân thủ
 Vị Giáo chủ phái Ni-Ganh-Tha
 Đứng dậy, đánh lễ ông ta
 Thân hữu hướng đến Na-Ta-Pút-Ta .
 Rồi đến rừng Pa-Va-Ri-Ká
 Gặp, đánh lễ Giác Giả Phật Đà,
 Ngồi xuống một bên an hòa
 Đoạn ông lên tiếng thưa qua như vậy :

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài cho biết
 Ta-Pát-Sí có thiệt đến đây ? ”.

– “ Gia Chủ ! Ni-Ganh-Tha này
 Có đến, cùng với Như Lai thoạt đàm ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Cuộc đàm thoại ấy
 Giữa Ngài và vị đấng thế nào ? ”.

Thế Tôn kể lại trước sau
 Nội dung đàm thoại nông sâu trình bày.

- Nghe lời Ngài, ông U-Pa-Lí
 Đã hoan hỷ thốt lên như vậy :
 – “ Tốt lành thay ! Tốt lành thay !
 Tôn-giả Ta-Pát-Si đây quả rằng
 Một đệ tử đa văn, hiểu chắc
 Đúng dẫn lời của bậc Đạo Sư !
 Làm sao ‘ý phật’ hèn hư
 Sánh với ‘thân phật’ ví như đại cường.
 Vì thân phật đảm đương cần kíp
 Để tác thành ác nghiệp có ra
 Dẫn tiến ác nghiệp càng xa,
 Khẩu nghiệp, ý nghiệp tỏ ra không bằng ”.
- “ Này Gia Chủ ! Nói bằng sự thật,
 Y cứ trên sự thật luận đàm,
 Có thể có cuộc luận đàm
 Giữa Như Lai với ông, làm rõ hơn ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Y cứ sự thật
 Trên sự thật, đàm thoại thẳng ngay,
 Con sẽ đàm luận với Ngài ”.
- “ Gia Chủ ! Ông nghĩ việc này ra sao ?
 Một người nào thuộc Ni-Ganh-Thá
 Bệnh hoạn, cả đau khổ vô cùng
 Từ chối nước lạnh thẳng thùng,
 Chỉ với nước nóng mới dùng uống thôi.
 Bệnh tình thời phải cần nước lạnh
 Nên người ấy bất hạnh chết đi .
 Này Gia Chủ U-Pa-Li !
 Na-Ta-Pút-Tá điều gì chủ trương
 Nơi tái sinh của trường hợp đó ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Vốn có nơi là

- Chư Thiên Ma-Nô-Sát-Ta (*Manosatta*)
 Ý-Trước-Thiên cũng chính là nơi đây.
 Nên người này tái sinh vào đây
 Vì y mãi chấp-trước ý hoài
 Mạng chung sinh đến nơi này ”.
- “ Gia Chủ ! Hãy nghĩ điều đây kỹ càng
 Rồi hãy đáp rõ ràng cho khớp .
 Lời ông không phù hợp trước sau
 Thế mà ông đã nói mau :
 ‘Con sẽ đàm luận dựa vào chánh chân,
 Vào sự thật , mong rằng sẽ có
 Đàm thoại đó diễn giữa chúng ta ! ”.
- “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !
 Dù Ngài nói vậy, nhưng mà con tin
 Chỉ có mình ‘thân phật’ tối trọng,
 Các ác nghiệp sẽ chóng tác thành,
 Sẽ diễn biến ác nghiệp nhanh
 Khẩu phật, ý phật không bằng được đâu ! ”.
- “ Này Gia Chủ ! Thế nào ông nghĩ
 Nếu có Ni-Ganh-Thá một người
 Được sự phòng hộ từ nơi
 Bốn loại chế giới , mọi thời trải sang
 Tự chế ngự hoàn toàn với nước,
 Chú tâm kỹ với nước hoàn toàn,
 Loại trừ với nước hoàn toàn,
 Thấm nhuần với nước hoàn toàn trần ngăn.
 Ni-Ganh-Thá này hằng qua lại
 Đi tới lui giết hại hằng hà
 Sinh vật nhỏ bé dẫm qua,
 Gia Chủ ! Na-Tá-Pút-Tà bảo sao ?

- Người ấy thọ thế nào quả báo ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Y tạo nhân này
 Vì không cố ý điều đây
 Không là đại tội người này phạm qua ”.
- “ Này Gia Chủ ! Nếu mà cố ý ? ”.
- “ Thưa ! Cố ý, phạm đại tội ngay ”.
- “ Gia Chủ ! Vậy ý thức này
 Na-Ta-Pút-Tá định rày loại chi ? ”.
- “ Thưa ! Đó thuộc phạm vi ý phạt ”.
- “ Gia Chủ ! Hãy nghĩ thật kỹ càng
 Rồi hãy trả lời rõ ràng .
 Lời ông mâu thuẫn hoàn toàn trước sau .
 Thế mà ông lúc đầu nói rõ
 Là sẽ có đàm luận thẳng ngay
 Dựa trên sự thật trình bày
 Một cuộc đàm thoại giữa Ngài với con ! ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Dẫu Ngài nói vậy
 Nhưng con thấy ‘thân phạt’ trọng hơn,
 Tác thành ác nghiệp, nguồn cơn
 Diễn tiến ác nghiệp là nhờn dẫn đầu,
 Khẩu & ý phạt không sao bằng nó ! ”.
- “ Này Gia Chủ ! Ông có nghĩ gì ?
 Có phải Na-Lan-Đà ni
 Phú cường, phồn thịnh, dân thì rất đông
 Họ sống trong một vùng trù mật ? ”.
- “ Thưa ! Quả thật là một địa phương
 Phồn thịnh, trù mật, hiền lương
 Dân chúng đông đúc, phú cường biết bao ! ”.
- “ Gia Chủ ! Ông nghĩ sao, nếu có

- Một người nọ đến Na-Lan-Đa
 Với một thanh kiếm sáng lòà ,
 Y nói : ‘Trong một sát-na tức thời
 Ta sẽ biến mọi người đang sống
 Tại nơi này thành đồng thịt cao’.
- Gia Chủ ! Ông nghĩ thế nào ?
 Người ấy có thể chỉ vào một giây,
 Một sát-na mà gây nên việc
 Vung gươm giết tất cả người ta
 Đang sống tại Na-Lan-Đa
 Thành một núi thịt , xảy ra không nào ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Không sao tin nổi !
 Dầu vài chục cho tới trăm người
 Cũng không có thể tức thời
 Chỉ trong một phút, tại nơi thành này
 Giết dân chúng ở đây hết thảy
 Thành núi thịt chất đầy ngoài trời .
 Huống là chỉ do một người
 Làm sao có thể nhất thời thực thi ? ”.
- “ Này Gia Chủ ! Vậy thì ông nghĩ
 Như thế nào một vị Sa-môn
 Hay một vị Bà-la-môn
 Có thần-thông-lực kinh hồn siêu nhiên
 Tâm tự tại rất kiên cố định
 Vị này nói dự tính mình ra :
 ‘Ta sẽ khiến Na-Lan-Đa
 Trở thành tro bụi , nhân là tâm sân’.
- Này Gia Chủ ! Trong phần việc đó
 Ông nghĩ có thực hiện được không ?
 Với việc dùng đại thần thông

- Cửa Sa-môn hoặc Bàn-môn vị này ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Với đầy uy lực
 Tâm tự tại và sức thần thông
 Của Sa-môn hay Bàn-môn,
 Dẫn là vài chục hay dồn cả trăm
 Na-Lan-Đa , chẳng nhằm gì cả
 Vị ấy sẽ tàn phá tức thời
 Huống một Na-Lan-Đa thôi !
 Một tâm sân hận đi đời nhiều nơi ”.
- “ Này Gia Chủ ! Những lời ông nói
 Phải theo dõi, suy nghĩ kỹ càng
 Rồi hãy trả lời rõ ràng .
 Lời ông mâu thuẫn hoàn toàn trước sau .
 Thế mà ông lúc đầu nói rõ
 Là sẽ có đàm luận thẳng ngay
 Dựa trên sự thật trình bày
 Một cuộc đàm thoại giữa Ngài với con ! ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Dẫn Ngài nói vậy
 Nhưng con thấy ‘thân phật’ trọng hơn,
 Tác thành ác nghiệp, nguồn cơn
 Dẫn tiến ác nghiệp là nhờn dẫn đầu,
 Khẩu & ý phật không sao bằng nó ! ”.
- “ Này Gia Chủ ! Ông có nghĩ là
 Các khu rừng : Đanh-Đa-Ka,
 Ka-Linh-Ga, Ma-Tân-Ga, Mết-Chà
 Đã trải qua thành rừng như trước ? ”
- “ Bạch Thế Tôn ! Con được nghe qua ”.
- “ Gia Chủ ! Các rừng kể qua
 Vì sao trở lại thành ra rừng vậy ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Con đây nghe tả

- Các rừng : Đanh-Đa-Ká, Mết-Cha,
 Ka-Linh-Ga, Ma-Tân-Ga (1)
 Thành rừng như trước, do là nguyên nhân
 Tâm hận sân các vì ẩn sĩ ”.
- “ Gia Chủ ! Hãy suy nghĩ kỹ càng
 Ông nói mâu thuẫn rõ ràng
 Lời không phù hợp hoàn toàn trước sau
 Thế mà ông lúc đầu nói rõ
 Là sẽ có đàm luận thẳng ngay
 Dựa trên sự thật trình bày
 Một cuộc đàm thoại giữa Ngài với con ! ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Thật ra vốn dĩ
 Với sự kiện Ngài ví đầu tiên
 Con hoan hỷ, thỏa mãn liền
 Nhưng muốn nghe được hiện tiền Thế Tôn
 Giải thích thêm để con được biết
 Các vấn đáp sai biệt, phân minh
 Nên con mới nghĩ rằng mình
 Đóng vai đối lập, tận tình nêu ra
 Cố chấp là chỉ có ‘thân phật’
 Tuy biết chắc quan niệm này sai .
 Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !
 Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
 Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
 Đem đèn sáng vào tối như bưng
 Để ai có mắt mở bừng
 Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
 Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
 Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

(1) : Các khu rừng : Dandaka , Mejjha , Kalinga , Matanga .

Con xin quy ngưỡng từ nay
 Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu
 Quy y Tăng , thanh cao đức cả
 Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
 Mong Thế Tôn nhận cho con
 Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
 Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
 Kể từ nay đến lúc mạng chung ”.

– “ Gia Chủ ! Hãy nghĩ cho cùng
 Suy tư chín chắn, phải dùng trí minh
 Đề tự mình nghĩ suy kỹ lưỡng
 Cho đúng hướng, tốt đẹp ngoài trong ,
 Với người trứ danh như ông
 (Đùng vội quy ngưỡng, phục tòng Như Lai) ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Lời Ngài chí lý
 Con càng thêm hoan hỷ bội phần
 Sự quy ngưỡng Ngài càng tăng
 Với sự nhắc nhở về phần quy y
 Làm đệ tử một vì Đại Giác .
 Nếu ngoại đạo nào khác, bất kỳ
 Nếu được con xin quy y
 Trở thành đệ tử , tức thì hân hoan,
 Họ vội vàng trưng cờ giống trống
 Rồi cao giọng tuyên bố cấp kỳ :
 ‘Vị Gia Chủ U-Pa-Li
 Đã thành đệ tử, quy y tôi rồi’
 Nhưng Ngài thời bình thường, điềm tĩnh
 Khuyên bảo con phải chín chắn nhiều
 Suy tư kỹ lưỡng, đăm chiêu
 Trước khi quyết định về điều này ngay ”.

– “ Này Gia Chủ ! Xưa nay biết tiếng
 Gia đình ông như giếng nước nguồn
 Cho Ni-Ganh-Thá các phương .
 Vậy hãy tiếp tục cúng dường như xưa
 Cho những vị sớm trưa nhờ vả
 Không phân Ni-Ganh-Thá hay ai ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật lành thay !
 Con càng hoan hỷ lời Ngài dạy ra
 Con thật là bội phần thỏa mãn
 Lòng Thế Tôn thật quảng đại thay !
 Từ lâu, con nghe như vậy :
 “Kiều-Đàm ông ấy thường hay nói là :
 ‘Chỉ bố thí cho ta đầy đủ,
 Hay bố thí đệ tử của ta
 Sẽ được phước lớn hằng sa
 Bố thí người khác thật là uổng công’.
 Nay mới biết tấm lòng thương tưởng,
 Tâm từ bi vô lượng, vị tha,
 Khuyên con cứ bố thí ra
 Cho những vị Ni-Ganh-Tha trước giờ .
 Bạch Phật ! Con sẽ lo mọi việc
 Thời nên làm, giải quyết hài hòa ...
 Bạch Thế Tôn ! Lần thứ ba
 Con xin quy ngưỡng Phật và Pháp, Tăng,
 Xin Thiện Thệ lòng hằng cao cả
 Nhận con làm U-Pá-Sá-Ka (1)
 (Hàng Nam Cư-Sĩ tại gia)
 Từ nay đến lúc an hòa mạng chung

(1) : Upāsaka – Ưu-Bà-Tắc hay Cận-Sự Nam, tức Nam Cư-Sĩ .

Trọn đời xin kính cung quy ngưỡng
 Xin Thế Tôn thương tưởng nhận con ”.
 Sau đó, Đại Giác Thế Tôn
 Thuyết giảng về các Pháp môn siêu trần
 Thuyết bố thí , thuyết phần trì giới
 Các cõi Trời cho tới Phạm Thiên
 Trình bày nguy hiểm hiện tiền
 Nhiệm ô dục lạc , triền miên đọa trầm
 Sự xuất ly do tâm lợi ích . . .
 U-Ba-Li thỏa thích tăng dần
 Thế Tôn biết tâm chủ nhân
 Nay đã nhu thuận, không phần chướng duyên
 Đã tín thành , tâm chuyên, phấn tấn
 Ngài liền thuyết Vô Tận diệt ngôn
 Nhờ đó chư vị Thế Tôn
 Nương Tứ Diệu Đế , chứng tôn Phật Đà
 Là Khổ , Tập , Diệt và Đạo Đế
 Trên con đường Thánh , kể tám chi .
 Giống như tấm vải ô tỳ
 Đã tẩy trắng bạch , không tỳ vết dơ
 Khi đem nhuộm, thấm màu trong chậu.
 Pháp xa trần ly cấu được nên
 “ Pháp gì được tập khởi lên
 Đều bị tận diệt ”. Ông liền nghĩ suy .
 Gia Chủ U-Pa-Li khi ấy
 Chứng, Ngộ, Thấy, thể Nhập pháp mau
 Nghi ngờ , do dự tiêu mau
 Và vô sở úy đạt mau tức thì .
 Không quy ngưỡng bất kỳ ai khác
 Không y cứ pháp các ngoại môn .

Rồi Gia Chủ bạch Thế Tôn :
 “ Kính bạch Thiện Thệ ! Nay con cáo từ
 Công việc tu phải cần giải quyết
 Nhiều phận sự cần thiết sẵn đành ”.
 – “ Gia Chủ ! Ông hãy thi hành
 Những gì ông nghĩ chính danh, hợp thời ”.
 U-Pa-Li từ nơi ngồi ấy
 Liền đứng dậy, đánh lễ Như Lai
 Thân bên hữu hướng về Ngài ,
 Trở về trú xá, gọi ngay người hầu
 Đã từ lâu phụ trách giữ cửa,
 Nói rằng : “ Nay cánh cửa nhà ta
 Sẽ đóng với Ni-Ganh-Tha .
 Nhưng cửa sẽ mở rộng ra đón chào
 Tỷ Kheo nào Tăng hay Ni chúng
 Cùng đại chúng Tín-nữ, Thiện-nam
 Đệ tử của Đức Kiền Đàm .
 Nếu Ni-Ganh-Thá nữ, nam người nào
 Đến , đừng cho bước vào cửa ngõ
 Đoạn nói với vị đó như vậy :
 ‘Tôn giả hãy đứng lại đây
 Nếu bước vào cửa, xin quày trở ra .
 Nay Gia Chủ U-Pa-Li đã
 Thành đệ tử Giác Giả Phật Đà
 Đại Sa-môn Gô-Ta-Ma .
 Cửa đóng với Ni-Ganh-Tha các vị
 Chỉ mở đón Tăng, Ni, Cư Sĩ
 Đệ tử đáng tôn quý xuất trần .
 Nếu Tôn giả cần đồ ăn
 Hãy chờ đây, sẽ có phân đem ra ”.

Người giữ cửa nghe qua lời dặn
Vâng lời và cẩn thận nhớ ghi .

Ông Đi-Gá-Ta-Pát-Si
Nghe Gia Chủ U-Pa-Li trở thành
Đệ tử đáng Trọn Lành Giác Giả,
Liên đi đến Na-Tá-Pút-Ta

Là Giáo Trưởng Ni-Ganh-Tha
Thưa rằng : “ Tôn giả ! Xảy ra lạ kỳ !
Con nghe U-Pa-Li Gia Chủ
Đã trở thành đệ tử tại gia
Của Sa-môn Gô-Ta-Ma ”.

– “ Này Ta-Pát-Sí ! Thật là viễn vông !
Sự kiện này thật không thể có !
Không thể có việc U-Pa-Li
Trở thành đệ tử, quy y
Của Kiêu Đàm nọ, bất kỳ nguyên nhân ! ”.

Lần thứ hai rồi lần ba tiếp
Ta-Pát-Sí lại kíp thưa qua :

– “ Tôn giả Na-Tá-Pút-Ta !
Chính con vừa được nghe qua rõ ràng :
U-Pa-Li là hàng Gia Chủ
Trước đây là đệ tử phái ta,
Nhưng nay quy ngưỡng Phật gia
Trở thành đệ tử Gô-Ta-Ma rồi ! ”.

– “ Ta-Pát-Si ! Không đời nào thể !
Trường hợp ấy không thể xảy ra !
Có thể có sự kiện là
Chính Sa-môn Gô-Ta-Ma trở thành
Đệ tử vị trí danh Gia Chủ,
U-Pa-Li : sự phụ ông ta ”.

– “ Tôn giả ! Con sẽ đi qua
Tìm hiểu sự việc xảy ra thế nào ? ”.

– “ Ta-Pát-Si ! Hãy mau đi gấp
Để tìm gặp, hỏi U-Pa-Li ”.

Rồi Đi-Gá-Ta-Pát-Si
Ni-Kiên-Tử ấy liền đi đến nhà
U-Pa-Li, vị Gia Chủ đó .
Người giữ cửa vừa ngó thấy y
Liên nói với Ta-Pát-Si :

– “ Tôn giả ! Xin chớ có đi vào nhà,
Vì Chủ gia chúng tôi dặn kỹ :
‘ Từ nay U-Pa-Lí Chủ Gia
Quy ngưỡng đức Gô-Ta-Ma
Trở thành đệ tử Phật Đà từ bi
Không cho Ni-Ganh-Tha các vị
Vào trong nhà . Duy chỉ Tăng, Ni,
Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di (1)
Đệ tử của Phật, được đi vào nhà .
Ni-Ganh-Tha nếu cần vật thực
Hãy đứng đây chờ thức ăn này,
Có người sẽ đem ra ngay ”.

– “ Hiền giả ! Vật thực ta đây không cần ! ”.

Y nói xong, nhanh chân đi tới
Để thưa với Na-Tá-Pút-Ta :

– “ Thưa Tôn giả ! Quả thật là
U-Pa-Li bị Gô-Ta-Ma này

(1) : Từ Chúng đệ tử Phật : Bhikkhu (Tỳ-khuru hay Tỳ-kheo),
Bhikkhuni (Tỳ-kheo Ni), Upàsaka (Ưu-Bà-Tắc hay Thiện Nam)
và Upàsikà (Ưu-Bà-Di hay Tín Nữ).

- Khuyến dụ y đổi thay tư tưởng
 Thành đệ tử, quy ngưỡng ông ta .
 Tôn giả ! Con đã thừa qua
 Con không đồng ý để Gia Chủ là
 U-Pa-Li sẽ qua luận chiến
 Với Sa-Môn hùng biện Kiền-Đàm
 Là một huyễn-sư phi phạm
 Biết được huyễn-thuật , sẽ làm cuốn lồi
 Những đệ tử các nơi ngoại đạo
 Làm chao đảo cả U-Pa-Li,
 Nay thì vị Gia Chủ ni
 Đã bị huyễn thuật của y lồi rồi ! ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Không đời nào thế !
 Ta sẽ đi đến để thẩm tra
 Việc U-Pa-Li Chủ Gia
 Có quy ngưỡng Gò-Ta-Ma chăng là ? ”.
- Rồi Giáo Trưởng Na-Ta-Pút-Tá
 Cùng đại chúng vội vã ra đi
 Đền trú xá U-Pa-Li
 Người giữ cửa thấy, tức thì cản ngay :
- “ Thừa Tôn giả ! Xin ngài đứng lại
 Chớ bước vào . Xin hãy dừng chân,
 Gia Chủ tôi đã dặn rằng :
 Ông quy ngưỡng Phật, Pháp, Tăng chí thành
 Đệ tử vị Trọn Lành Đại Giác
 Từ nay các vị Ní-Ganh-Tha
 Phải chờ ngoài cửa tư gia
 Món ăn sẽ được đem ra, nếu cần ”.
- “ Người giữ cửa ! Hãy thân vào báo
 Và hãy bảo chủ nhân người là :

- ‘Cố ngài Na-Ta-Pút-Ta
 Cùng đại chúng Ní-Ganh-Tha đang chờ
 Các vị ấy hiện giờ đang gặp
 Muốn được gặp Gia Chủ tức thì ”.
- Nghe báo lại, U-Pa-Li
 Bảo người gác cửa hãy đi soạn liền
 Các chỗ ngồi dành riêng phòng chính
 Giữa có cửa, an tịnh bên trong .
 Người giữ cửa khi làm xong,
 Báo lại Gia Chủ để ông tùy lòng .
 Gia Chủ liền đến phòng chính giữa
 Có một cửa, rồi đến ngồi vào
 Chỗ ngồi tối thượng, tối cao
 Bảo người gác cửa hãy trao lời rằng :
- “ Thừa Giáo Trưởng ! Chủ nhân trú xá
 Mời Tôn giả vào, nếu thấy cần ”.
- Na-Ta-Pút-Tá nhanh chân
 Cùng với đại chúng vào căn phòng này .
 U-Pa-Li trước đây được tả
 Mỗi khi thấy Na-Ta-Pút-Ta
 Từ xa đang đi đến nhà
 Vội ra nghinh tiếp thật là nghiêm trang
 Mời đến chỗ ngồi đang dọn sẵn
 Chỗ tôn quý, thượng đẳng, tối cao,
 Ông lấy thượng y để lau
 Rồi mời Giáo Trưởng ngồi vào nơi đây .
 Nhưng hiện nay chỗ ngồi như thế
 Vị Gia Chủ chêm chệ đang ngồi .
 Khi vị Giáo Trưởng đến nơi
 Liền nói : “ Tôn giả ! Xin mời ngồi đi !

Hiện chỗ ni có nhiều chiếc ghế
Sẵn sàng để Tôn giả ngồi mà !”.

Nghe vậy, vị Ni-Ganh-Tha
Giáo Trưởng Na-Tá-Pút-Ta nói liền :

– “ U-Pa-Li ! Ông điên cuồng quá !
Ông hành động thật quá ngu si !
Ông bảo là ông sẽ đi

Luận chiến với kẻ đáng nguy hiểm là
Gô-Ta-Ma, chuyên dùng huyền thuật .

Nhưng khi về, bị buộc trói ràng
Trong lưới luận nghị dễ dàng
Ví như bị thiên ngọc hoàn cả hai,
Hay người đi với hai con mắt
Về, hai mắt bị khoét vát đi .

Này Gia Chủ U-Pa-Li !
Ông bị huyền thuật tức thì cuốn lôi ”.

– “ Thừa Tôn giả ! Nếu lời cáo buộc
Tôi đã bị huyền thuật cuốn ngay,
Vi diệu thay ! Tốt lành thay !
Nếu ai bị huyền thuật này cuốn lôi
Cả bà con của tôi cận viển,
Các thân quyến, huyết thống của tôi
Bị huyền thuật này cuốn lôi
Thì thật hạnh phúc, một đời lạc an .

Thừa Tôn giả ! Nếu hàng Phạm-Chí (1)

Sát-Đế Ly, Phệ Xá, Thủ Đà (1)

Bị huyền thuật này cuốn qua
Thì thật an lạc, thật là phước duyên.

Nếu Chư Thiên, Phạm Thiên, Ma giới

(1) : Xem chú thích ở trang kế .

Bà-La-Môn cùng với Sa-Môn
Thiên giới, loài Người sinh tồn
Được huyền thuật ấy, càng nôn mong cầu,
Vì sẽ được dài lâu an lạc,
Thật hạnh phúc cho các vị trên .

Tôn giả ! Ví dụ nêu lên
Những người có trí hiểu liền ý đây :
Thuở xưa có người này Phạm-Chí
Đã về già, niên kỷ cao rồi
Có người vợ trẻ đua đòi

Đang mang thai, sắp đến thời khai hoa
Một ngày nọ xảy ra câu chuyện
Người vợ trẻ lên tiếng bảo chồng :
- ‘ Này ông chồng Bà-la-môn !

Hãy đi ra chợ, cố công mua về
Một khi con thuộc về giống đực
Để sau con mặc sức cùng chơi ’.

Được nghe vợ trẻ nói rồi
Bà-la-môn ấy trả lời như sau :

- ‘ Này mình ! Hãy chờ sau sinh nở
Xem con đó là gái hay trai,
Tôi sẽ đi đến chợ ngay
Mua khi đực cho con trai chơi đùa,
Nếu con gái thì mua khi cái

(1) : Phạm-Chí hay Bàn-Môn tức là Bà-La-Môn .

Theo Bà-La-Môn Giáo, xã hội chia ra 4 giai cấp bắt di bắt dịch :
Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp đứng đầu giữ phân nghi lễ, tế tự),
Sát-Đế-Ly (Khatiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền) ; Giai cấp
Phệ-Xá (Vaisa - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
rẻ nhất là Thủ-Đà hay Thủ-Đà-La (Suddà), hoặc tên khác là
Chiên-Đà-La (Candala) .

Khỉ con, loại nhỏ nhắn dễ thương ’.
 Nhưng người vợ trẻ ngạnh ương
 Hai ba lần nữa vẫn cương quyết là
 Bắt chồng già mua khỉ con đực .
 Vì quá sức ái luyến, thương yêu
 Cô vợ trẻ trung mỹ miều
 Lão Bàn-môn đó phải chiều ý đây
 Ra chợ kiếm mua ngay khỉ đực
 Về, lập tức khoe với vợ y .
 Nhưng ả lại bảo tức thì :
 - ‘ Này Bàn-môn ! Hãy mang đi đến nhà
 Con thợ nhuộm Rát-Ta-Pa-Ní (1)
 Bảo nhuộm lông con khỉ màu vàng
 Khéo đập, khéo ủi kỹ càng
 Xung quanh, hai phía đẹp sang, dịu mềm ”.
 Lão Bàn-môn liền đem con khỉ
 Đến Rát-Ta-Pa-Ní tư gia
 Con người thợ nhuộm, nói ra
 Y như lời dặn vợ nhà sai đi .
 Nhưng Rát-Tá-Pa-Ni bảo gã :
 - “ Này Tôn giả ! Có thể nhuộm lông
 Nhưng đập và ủi thì không
 Không thể đập, ủi để mong dịu mềm ”
 Cũng như vậy, nếu đem so sánh
 Với lý thuyết ương ngạnh, bất tri
 Của Ni-Ganh-Tha ngu si
 Có thể ăn nhuộm tức thì trải qua
 Với các Ni-Ganh-Tha ngu muội ;

(1) : Con người thợ nhuộm tên Rattapani .

Không ăn nhuộm đối với trí nhân .
 Thừa Tôn giả ! Lại có lần
 Lão Bàn-môn nọ bước chân đến nhà
 Của Rát-Ta-Pa-Ni thợ nhuộm
 Bảo muốn nhuộm cặp áo mới toanh
 Nhuộm vàng, đập, ủi xung quanh
 Và cả hai phía, để thành dịu êm .
 Con người thợ nhuộm niềm nở bảo :
 - ‘ Thừa Tôn giả ! Cặp áo mới này
 Có thể làm đúng ý ngài :
 Nhuộm vàng, ủi, đập thành ngay dịu mềm ’.
 Cũng như vậy, nếu đem hiển thị
 Lý thuyết vị Thiên Thệ, Phật Đà,
 Chánh Đẳng Chánh Giác, hay là
 Đại A-La-Hán từ hòa trí bi,
 Lý thuyết ấy tức thì ăn nhuộm
 (Như ăn nhuộm của vải hay hàng)
 Với người có trí dễ dàng
 Không phải đối với người toàn ngu si ,
 Có thể đập, ủi thì mềm dịu
 Nó chủ yếu phụ chánh tội tà ”.
 - “ Này Gia Chủ ! Phải hiểu là
 Quần chúng gồm cả Vua và quan, dân
 Chưa biết rằng : Chính ông, Gia Chủ
 U-Pa-Li đệ tử của ta
 Tức là Na-Tá-Pút-Ta
 Giáo Trưởng của Ni-Ganh-Tha phái này.
 Này Gia Chủ ! Trình bày đầy đủ
 Chúng tôi xem Gia Chủ hiện nay
 Chính là đệ tử của ai ? ”.

Được hỏi như thế, từ ngai đang ngồi
 U-Pa-Li tức thời đứng dậy
 Đắp thượng y vai trái nghiêm trang
 Hướng về phía Phật ngự an
 Chắp tay cung kính vái sang chân thành
 Rồi nói với Ni-Ganh-Tha Trưởng
 Là Giáo Trưởng Na-Tá-Pút-Ta :
 – “ Thưa Tôn giả ! Hãy nghe qua
 Tôi thành đệ tử, Thầy là ai đây ?

- * *Bậc Trí sáng suốt hoàn toàn
 Đoạn trừ si ám, phá màn hoang vu
 Chiến thắng quân địch oán thù
 Đau khổ đoạn diệt, an nhu tâm bình
 Giới đức, tuệ đức viên minh
 Phiền não nội tịnh, sạch tinh mê tà
 Rời trần ly cấu trải qua
 Tôi là đệ tử Phật Đà trí bi .*
- * *Do dự đoạn trừ tức thì
 Ít muốn, biết đủ, lợi chi chẳng màng
 Tâm tư hoan hỷ vô vàn
 Làm Sa-môn-hạnh mỹ toàn nhân gian
 Kiếp cuối cùng, sinh nhân gian
 Bậc Thánh cao nhất , trần hoàn lìa xa
 U-Pa-Li tôi chính là
 Đệ tử của Đức Phật Đà Toàn Tri .*
- * *Tâm không còn do dự chi
 Khéo hành thiện xảo , bậc trì giới an
 Điều Ngự Trượng Phu rở ràng
 Là Vô Thượng Sĩ hào quang sáng ngời*

*Nghi hoặc đoạn trừ cả rồi
 Kiêu mạn đoạn tận, mọi nơi soi đường
 Vô nhân anh hùng, kiên cường
 Tôi là đệ tử Pháp Vương Phật Đà .*

- * *Ngài bậc Ngưu Vương, diệt tà
 Tâm tư vô lượng, sâu xa khôn lường
 Bậc Thánh Mâu Ni an tường
 Bậc có trí tuệ , trú nương Pháp lành
 Tự phòng hộ thân, tịnh thanh
 Bậc Giải Thoát Trí , ái tham vượt liền
 Tôi thật có được phước duyên
 Làm đệ tử của Cha Hiền Thế Tôn .*
- * *Ngài bậc Long Vương vũ môn
 Đoạn trừ kiết sử , xa phồn hoa ngay
 Siêu đẳng giải thoát , biện tài
 Cờ xí triệt hạ , trong ngoài tịnh thay !
 Tham ái bị đoạn trừ ngay
 Điều ngự, nhiếp phục , diệt rày hý ngôn
 Tôi là đệ tử Thế Tôn
 (Bậc thuyết giảng những Pháp môn siêu trần).*
- * *Ngài là đệ nhất Tiên nhân
 Không tin đồn nhảm , tự thành Tam Minh
 Đạt quả Phạm Thiên uy linh
 Văn cú thông đạt , tâm mình lặng trang
 Chánh Trí chứng đắc, khinh an
 Thiên Chủ Đế Thích ; phá tan thành trì
 Ngài là bậc Chánh Biến Tri
 Tôi là đệ tử , phụng trì Pháp môn .*
- * *Ngài bậc Thánh Giả , Thế Tôn
 Chứng điều phải chứng, quyết lòng tự tu*

- Thuyết giảng hiện tại, đặc thù
 Chánh niệm tỉnh giác, Thiền tu tinh tường
 Không thiên tà dục, vẫn vương
 Không còn giao động, tuyệt đường hận sân
 Thân tâm tự tại vô ngân
 Tôi, đệ tử của siêu trần Thế Tôn .
- * Sống theo chánh đạo vuông tròn
 Trầm tư Thiền tường, không còn nhiễm chi
 Thanh tịnh; chấp trước xả ly
 Độc cư độc tọa, không si nguyện cầu
 Chứng Vô Thượng vị tối cao
 Đã vượt dòng, giúp người mau vượt dòng
 Tôi đã quy ngưỡng một lòng
 Là đệ tử của Thế Tôn Phật Đà .
- * Bạc chứng tịch tịnh thiên-na
 Trí tuệ rộng khắp, thật là vô biên!
 Tham ái đoạn tận, dứt phiền
 Như Lai, Thiện Thế. Nhân, thiên, muôn loài
 Cũng không ai sánh bằng Ngài
 Không ai đồng đẳng; sâu dày tự tin
 Viên mãn thành tựu tự mình
 Tôi, đệ tử của siêu minh Phật Đà .
- * Diệt tham, đoạn tận ái hà
 Giác ngộ chánh giác, khởi tà tiêu tan
 Ô uế trừ sạch, nghiêm trang
 Thánh nhân vô thượng, đáng mang cúng dường
 Dạ-Xoa thanh tịnh, phi thường
 Không thể tính toán đo lường được đâu!
 Bạc Đại Giác, danh xưng cao
 Tôi là đệ tử tin sâu Phật Đà ”.

- Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tá
 Nghe tất cả lời U-Pa-Li
 Bèn nói với giọng sân si :
- “ Này Gia Chủ ! Với những gì nói ra
 Những ưu điểm Gô-Ta-Ma có
 Ông chất chứa điều đó bao giờ ? ”.
- “ Tôn giả ! Xin diễn tả sơ :
 Ví như một đồng hoa chờ ra công
 Người thiện xảo làm vòng hoa nọ
 Hay đệ tử người đó kết thành
 Một vòng hoa rất đẹp xinh
 Nhiều loại hoa đẹp, quả tình khác nhau
 Thừa Tôn giả ! Thanh cao giới hạnh
 Đức Thế Tôn đức tánh có nhiều
 Làm sao tính được bao nhiêu ?
 Những đức tánh ấy diệu siêu vô cùng .
 Tôn giả ! Ai lại không tán thán
 Những bậc đáng tán thán như vậy ? ”.
- (Nghe U-Pa-Li trình bày
 Na-Ta-Pút-Tá lòng đầy hận sân)
 Không thể nghe những phần tán thán
 Về Thế Tôn viên mãn Trí Bi,
 Nên ông thổ huyết tức thì
 (Được các đệ tử dìu đi về nhà).

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh 56 : UPÀLI Sutta)

57. Kinh HẠNH CON CHÓ (Kukkuravatika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Kô-Li-Da (1) Ngài đã trú qua
Ha-Lít-Đa-Vá-Sa-Na (1)
Tên thị trấn của Kô-Li-Da an hòa .
Pun-Na Kô-Li-Da-Pút-Tá (2)
Là một gã ngoại đạo tự do
Hành trì về hạnh con bò ,
Cùng Sê-Ni-Dá (3), để cho lỏa hình
Đang tự mình hành trì hạnh chó .
Hai người đó đến gặp Phật Đà,
Sau khi đến thì Pun-Na
Tức Kô-Li-Dá-Pút-Ta người này
Hướng về ngay Thế Tôn cúi lạy
Rồi chọn lấy một chỗ ngồi bên .
Còn Sê-Ni-Dá nói trên
Những lời thăm hỏi thốt lên sơ sài
Rồi người này bèn ngồi chờ hỏi
Giống kiểu như con chó vãn ngồi
Sau khi cả hai ngồi rồi
Pun-Na hướng Phật, mở lời hỏi qua :

(1) : Địa phương tên Koliya , có thị trấn tên Haliddavasana .

(2) : Punna Koliyaputta , ngoại đạo thực hành hạnh con bò .

(3) : Seniya , ngoại đạo thực hành hạnh con chó .

- “ Bạch Ngài ! Sê-Ni-Da lỏa thể
Hạnh con chó như thế hành trì
Làm những hạnh khó hành ni
Như bò trên đất bốn chi , truồng trần
Ăn đồ ăn bị quăng dưới đất
Dùng miệng cạp, hành rất khổ sầu
Mạng chung ông ấy sanh đâu ?
Vận mạng ông ấy ra sao , thưa Ngài ? ”.
- “ Này Pun-Na ! Dừng ngay điều ấy
Chớ hỏi Ta như vậy làm gì ”.
- Nhưng Pun-Na vẫn kiên trì
Hỏi đến ba lượt về chi tiết này .
Thế Tôn ngài trầm ngâm bảo gã :
- “ Này Pun-Ná ! Câu hỏi của ông
Ta đã bảo ông là không,
Nhưng ông quyết hỏi và mong biết liền
Vậy tùy duyên, Như Lai nói rõ :
Người nào hành hạnh chó trái ngang
Một cách viên mãn hoàn toàn
Hành trì tâm & giới chó càng mãn viên
Khi hết duyên, mạng chung sinh tới
Thân hữu với loài chó mà thôi !
Nếu y tà kiến chẳng đời :
‘ Do hạnh & giới chó ta thời hành đây
Sẽ sanh ngay Chư Thiên các cõi ’ .
Vớ thiên nhãn, Ta nói như vậy :
‘ Đối với kẻ tà kiến này
Có hai sanh-thú đọa ngay chẳng lành
Là địa ngục & bàng sanh sẵn có .
Nếu như hạnh con chó tự thành

Thì sinh loài chó - bàng sanh
Sinh địa ngục, nếu không thành hạnh ni ”.

Nghe Phật nói, Sê-Ni-Da ấy
Khóc than mãi, nước mắt chan hòa .

Thế Tôn nói với Pun-Na :

– “ Ta đã từ chối nói ra điều này
Vì kết cuộc chẳng hay gì cả !
Chuyện nhân quả sẽ phải như vậy ”.

Sê-Ni-Dá vội thưa ngay :

– “ Bạch Ngài ! Con khóc như vậy lắm li
Không phải vì Thế Tôn đã nói
Chỉ ra mọi đau khổ đời sau

Mà vì con đã dài lâu

Hành trì hạnh chó, chấp vào điều mê .

Bạch Thế Tôn ! Còn về hiền-giả

Pun-Na Kô-Li-Dá-Pút-Ta

Hành hạnh con bò lâu xa

Sanh thú, vận mạng trải qua thế nào ? ”.

– “ Sê-Ni-Dá ! Dừng mau chuyện ấy
Chớ có hỏi như vậy làm gì ! ”.

Nhưng Sê-Ni-Dá kiên trì

Hai ba lần hỏi chuyên vì chuyện đây .

Bất đắc dĩ Phật ngài bảo gã :

– “ Sê-Ni-Dá ! Thật sự Như Lai
Không chấp nhận câu hỏi này
Bảo ông là hãy dừng ngay tức thì .
Nhưng nay ông kiên trì muốn biết
Vậy Ta thuyết về sự hành trì
Hạnh bò , mà kẻ thực thi

Hành trì viên mãn uy nghi con bò

Hạnh của bò , giới & tâm bò ấy

Thật viên mãn như vậy hoàn toàn

Sau khi mạng chung, sinh sang

Thân hữu cùng loại bò - bàng-sanh kia .

Nếu ông ấy không lia tà kiến

Bảo : ‘Do giới & hạnh hiện hành trì

Chấp nhận về hạnh bò ni

Khổ hạnh, phạm hạnh, uy nghi con bò,

Là nguyên do ta sẽ sinh tới

Khắp Thiên giới, các cõi Chư Thiên,
(Thọ hưởng phúc lạc vô biên)’.

Nhưng thật sự sẽ sinh liền hai nơi

Là bàng sanh (1) hay rơi địa ngục .

Hạnh con bò nếu thực tựu thành

Sẽ sinh loài bò – bàng sanh (1)

Sanh địa ngục, nếu không thành hạnh ni ”.

Pun-Na nghe, tức thì than khóc

Rồi bứt tóc, tự trách thiết tha :

Thưa rằng : “ Bạch đấng Phật Đà !

Con khóc không bởi Ngài đã nói ra

Khổ báo mà sau con gánh phải,

Nhưng giận mình đã trải lâu dài

Hành hạnh con bò như vậy .

Bạch Phật ! Con vốn sâu dày đức tin

Đối với Ngài, siêu minh Toàn Giác,

Xin Thế Tôn thuyết pháp cho con

Để cho cả hai chúng con

(1) : Bàng sanh là những loài súc sinh có xương sống ngang , như trâu, bò, ngựa, voi, heo, chó, mèo ...

Có thể từ bỏ, không còn hành theo
Hạnh con bò hay theo hạnh chó
Quyết từ bỏ những hạnh tà này ”.

– “ Pun-Na ! Vậy hãy nghe đây
Và khéo tác ý hiểu rày lời Ta ”.

Pun-Na Kô-Li-Da-Pút-Tá
Liên vâng dạ rồi chú tâm vào .
Thế Tôn giảng giải như sau :

– “ Pun-Na ! Bốn loại nghiệp nào trải đi
Ta đã tự chứng tri, chứng ngộ
Và tuyên thuyết hóa độ bao phen ?
Có nghiệp đen, quả báo đen,
Có nghiệp trắng, quả báo bèn trắng luôn,
Nghiệp đen trắng, đưa luôn quả báo
Cũng đen trắng, điên đảo lộn chen,
Có nghiệp không trắng không đen
Đưa quả báo không trắng đen rõ ràng,
Là nghiệp khiến diệt tan các nghiệp .

* Pun-Ná ! Sao là nghiệp đen này
Đưa quả báo đen như vậy ?
Ở đây có kẻ tạo ngay thân hành
Có tổn hại, khẩu hành tổn hại
Tạo ý hành tổn hại chúng sanh
Tái sinh thế giới chẳng lành
Đầy sự tổn hại sẵn dành ở đây .
Cảm xúc ngay tổn hại cảm xúc .
Do cảm xúc tổn hại như vậy
Cảm thọ những cảm thọ ngay
Thuần nhất khổ thọ, thọ đầy hiểm nguy !
Như chúng sinh A-tỳ địa ngục .

Này Pun-Ná ! Sự thực rõ ràng
Sự sanh khởi một chúng sanh
Tùy thuộc hành động chúng sanh đã làm,
Khi chúng sinh phải cam sinh tới,
Kích thích bởi cảm xúc của mình
Do đó Ta đã thuyết minh :
‘Chúng sinh thừa tự nghiệp mình tạo ra’.

* Thế nào là nghiệp trắng, quả trắng ?
Người thân hành làm chẳng hại gì,
Khẩu hành không tổn hại chi
Ý hành khiến tổn hại gì cũng không,
Sinh thế giới không không tổn hại,
Do cảm xúc những loại xúc này
Vị ấy liền cảm thọ ngay
Không không có tổn hại hay nào phiền
Thuần nhất lạc thọ liền được tả
Như Chư Thiên Su-Phá-Kin-Na
(Hay Biên Tịnh Thiên cũng là)
Như vậy sanh khởi xảy ra đuôi đầu
Tùy thuộc vào chính mình hành động
Các cảm xúc kích động chúng sinh
Khi chúng sinh ấy đã sinh
‘Chúng sinh thừa tự nghiệp mình tạo ra’,
Được gọi là nghiệp trắng, quả trắng .

* Còn thế nào nghiệp hắc trắng đen
Đưa đến quả báo trắng đen ?
Ở đây có kẻ bao phen thực hành
Các thân hành có điều tổn hại

(1) : Cõi Trời Sắc Giới thuộc Tam Thiên : Biên Tịnh Thiên
(Subhakinnà devà).

Và điều không tổn hại, cả hai
Khẩu hành và ý hành này
Tổn hại & không tổn hại đây thực hành
Sẽ được sanh thế giới thuộc loại
Có tổn hại & không tổn hại này .
Vì sanh thế giới có hai
Tổn hại & không tổn hại hay lạc, phiền
Nên cảm xúc cũng duyên có cả
Rồi cảm thọ với cả hai bên
Lạc thọ, khổ thọ lẫn xen
Như là một số người hèn lẫn sang,
Một số hàng Chư Thiên, đọa xứ .
Như vậy, sự sanh khởi tùy nơi
Hành động của mình mọi thời
Cảm xúc kích thích lúc thời đã sinh
'Ta thừa hưởng nghiệp mình tất cả',
Nghiệp trắng đen đưa quả trắng đen .
* Thế nào nghiệp không trắng đen
Hưởng quả báo không trắng đen như vậy ?
Đưa đến sự diệt ngay các nghiệp ?
Này Pun-Ná ! Loại tiếp theo là
Nơi có ý chí trải qua
(Tư tâm sở – Chê-Ta-Na ấy, bèn)
Diệt nghiệp đen đưa quả đen đó .
Chỗ nào có ý chí diệt ngay
Nghiệp trắng, quả báo trắng này .
Nơi có ý chí diệt ngay chẳng chừa
Nghiệp đen trắng, quả đưa đen trắng .
Chỗ nào ý chí sẵn có vậy

(1) : Cetana – Tư tâm sở .

Khiến đoạn tận các nghiệp ngay .
Pun-Na ! Bốn loại nghiệp này phủ vi
Ta chứng tri, chứng ngộ, giảng cả ” .
Pun-Na Kô-Li-Dá-Pút-Ta
Người hành hạnh bồ thừa ra :
– “ Thật là hy hữu ! Thật là cao sâu !
Vớی Giáo Pháp nhiệm màu tối thượng,
Đáng cho con quy ngưỡng Như Lai .
Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .
Cũng như vậy , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật , nương ngay Pháp màu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vện tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung ” .
Còn người lỏa thể đi cùng
Là Sê-Ni-Dá vô cùng hân hoan
Liên đánh lễ, nghiêm trang bạch Phật :
– “ Bạch Thế Tôn ! Quả thật lành thay !
Hy hữu thay ! Vi diệu thay !

Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Dem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .
Cũng như vậy , nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn .
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được phép nhập chúng, vương tròn lợi tha
Thọ Đại giới xuất gia Cụ Túc
Thành Tỷ Kheo thu thúc lục căn ”
– “ Này Sê-Ni-Dá ! Hiểu chăng ?
Như Lai Giới Luật pháp đăng soi đường
Có qui định : thường thường ngoại đạo
Muốn quay về Tam Bảo xuất gia
Bốn tháng biệt trú trải qua
Sau đó thấy được , Tăng Già chuẩn y
Được xuất gia nghiêm trì Giới luật
Thành Tỷ Kheo , pháp Phật bảo tồn ”.
– “ Kính bạch Đại Đức Thế Tôn !
Nếu trong pháp luật tịnh môn định là
Kẻ ngoại đạo phải qua bốn tháng
Sống biệt trú để quán sai lầm
Trước kia , cả thân lẫn tâm
Sau đó mới được Chúng Tăng nhận vào .
Thì nay con với bao tha thiết

Mong gia nhập siêu việt Tăng-thân
Tình nguyện biệt trú Bốn năm
Sau đó Tăng Chúng âm thầm thăm tra
Cho xuất gia Tỷ Kheo Cụ-túc
Giữ đại giới , thu thúc , cần chuyên ”.
– “ Này Sê-Ni-Dá ! tuy nhiên
Chúng sinh, Ta thấy không tuyền giống nhau
Cá tính người , trước sau sai biệt
Có trường hợp cần thiết đổi thay
Ngoại lệ , được miễn Luật này
Như người ; tâm ý thẳng ngay, chí thành
Ta cho phép cử hành nghi thức
Lễ xuất gia thành bực Tỷ Kheo
Đại Giới Cụ Túc vâng theo
Ba y một bát , sống nghèo độc cư ”.
Sê-Ni-Dá kể từ thọ giới
Không phóng dật, hướng tới nhất tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tâm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mầu minh quang
Vớی thẳng trí , trú an , chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu , hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu , khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành

Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .

Tự thấu hiểu và ngay lập tức
Sê-Ni-Da Đại Đức trở thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Nhiệt tâm hoằng hóa Pháp lành truyền lưu./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh 57 : HẠNH CON CHÓ –
Kukkuravatika sutta*)

58. Kinh VƯƠNG TỬ VÔ ÚY (Abhayaràjakumàra sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na (1)

(Được dâng cúng bởi Tần-Bà-Sa-La)

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Va-Pá (2)

(Chỗ vốn đã nuôi sóc hằng hà)

Vương-tử tên A-Pha-Da (3)

Tức là Vô Úy – liền qua đến nhà

Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá (4)

Giáo Trưởng Ni-Ganh-Thá phái này .

Đến nơi liền đánh lễ Thầy

Một bên, vương-tử ngồi ngay an hòa .

Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá

Nói với A-Pha-Dá như vậy :

– “ Này Vương-tử ! Hãy đi ngay

Đến tìm, luận chiến với thầy Sa-Môn

Gô-Ta-Ma – Tiếng đồn lập tức

Lan truyền xa : ‘Thần lực cùng là

Uy lực ông Gô-Ta-Ma
Mà đã bị Vương-tử này công khai
Luận chiến thật ngang tài ngang sức
Vương-tử này quả thực tài cao ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Làm thế nào
Có thể luận chiến nhằm vào ông ta ?

Sa-môn Gô-Ta-Ma đích thực
Đầy thần lực, uy lực như vậy ? ”.

– “ Này Vương-tử ! Hãy đi ngay
Đến Sa-môn đó trình bày sâu xa

Nêu lên Gô-Ta-Ma câu hỏi :

‘ Thế Tôn có thể nói lời mà

Khi những lời ấy thốt ra

Khiến những người khác nghe qua, tức thì
Không ưa gì, lại vừa không thích? ’.

Nếu Sa-môn họ Thích Ca này

Đáp : ‘ Có thể có như vậy

Có người không thích lời này của Ta ’.

Hãy vặn lại vị Sa-môn đó :

‘ Nếu mà có xử sự như vậy

Có gì sai khác ở đây

Giữa Thế Tôn với kẻ đầy phàm phu ?

Kẻ phàm phu nói lời gì đó

Thì cũng có người khác không ưa ’.

Còn nếu khi Vương-tử thưa

Mà Sa-Môn lại dây dưa nói là :

‘ Vương-tử ! Ta đây không thể nói

Do lời nói, kẻ khác không ưa ’.

Thì Vương-tử hãy nên thưa :

‘ Nếu xử sự như Ngài vừa nói ra,

(1) : Ràjagaha (Vương-Xá) là thủ phủ của vương quốc Magadha
– Ma-Kiệt-Đà của vua Tần-Bà-Sa-La và sau là vua A-Xà-Thế .

Tại nơi đây, Vua Bimbisara đã dâng cúng Đức Phật khu rừng trúc
của ông để thành lập Trúc Lâm Tinh xá (Veluvana Vihàra).

(2) : Chỗ nuôi sóc Kalandakanivapa . (3) : Abhaya - Vô Úy .

(4) : Vị Giáo Trưởng của Ni-Kiền-Tử : Nataputta .

Sao Ngài bảo Đê-Va-Đạt-Tá (1)
Phải bị đọa đọa-xứ khổ đau
Một kiếp địa ngục phải vào
Không thể cứu độ, khổ sâu hằng sa
Khiến Đê-Bà-Đạt-Đa (1) phẫn nộ
Không ưa thích, nên cố hại Ngài ? ’.

Khi Vương-tử hỏi câu này
Như hai cái móc, móc ngay họng rồi !
Nuốt không trôi, nhổ ra chẳng được .
Này Vương-tước ! Ông Gô-Ta-Ma
Từ hai câu hỏi nêu ra
Như bị móc, khó nhổ ra nuốt vào ! ”.

Bị Giáo Trưởng kích vào tự ngã
A-Pha-Dá – Vô Úy , vâng lời
Đứng dậy từ chỗ đã ngồi
Đảnh lễ Giáo Trưởng, đoạn rời nơi đây .
Đi đến ngay chỗ Phật an trú
Đảnh lễ đấng Điều Ngự hiện tiền

(1) : Devadatta tức Đê-Bà-Đạt-Đa , hay còn được gọi tắt là Điều-Đạt , cũng là vương-tử dòng họ Sakya (Thích Ca) , anh của Tôn giả Ananda . Sau khi Phật thành đạo, trở về Thành Ca-Tỳ-La-Vệ tế độ bảy vị vương-tử xuất gia, trong đó có Devadatta và Ananda . Trong 12 năm đầu, ông tu hành rất nghiêm túc và đắc thân thông phạm . Nhưng sau đó khi được vua A-Xà-Thế trọng vọng, cung dưỡng mọi nhu cầu, ông trở nên ngã mạn và có ý muốn thay Phật để lãnh đạo Giáo đoàn . Bị Phật quở trách, ông ôm lòng oán hận , nên đã yêu cầu Phật chấp thuận 5 cấm giới do ông đề nghị.. Đức Phật không chấp nhận , nên ông đã tách riêng và dẫn theo một số Tỷ Kheo mới tu thành lập phái riêng . Ông cũng nhiều lần tìm mọi cách để hại Phật nhưng không thành. Ông phạm vào “ngũ nghịch đại tội” với 2 tội danh : Phá hòa hợp Tăng (chia rẽ Tăng Chúng) và làm thân Phật chảy máu .

Một bên, vương-tử ngồi yên
Nhưng vương-tử bỗng nhìn lên mặt trời,
Suy nghĩ : “ Không phải thời luận chiến,
Thời gian này không tiện cho ta
Tranh luận cùng Gô-Ta-Ma
Ngày mai, luận chiến tại nhà của ta ! ”.

Liên bạch với Phật Đà được rõ :
– “ Bạch Thế Tôn ! Vào ngọ ngày mai
Mời đến nhà con thọ trai
Với ba Phích-Khú (1) cùng Ngài quang lâm ”.
Phật im lặng, ý thâm chấp thuận,
Biết Thế Tôn đã nhận lời rồi
Vương-tử liền từ chỗ ngồi
Đứng dậy đảnh lễ, hướng nơi Phật Đà
Hữu nhiều và cáo từ, lui gót .

Mãn canh chót, lộ ánh triều dương
Theo lời thỉnh, đấng Pháp Vương
Đáp y, mang bát an tường, uy nghi
Ba Tỷ Kheo cùng đi , trực chỉ
Đến nhà của Vô Úy thọ trai,
Phật ngồi trên chỗ sẵn bày,
Vương-tử Vô Úy tự tay dâng liền
Món thượng vị loại mềm và cứng
Gia nhân đứng phục vụ ngoài trong .
Sau khi Thế Tôn dùng xong
Tay rời khỏi bát . Vui lòng chủ gia
A-Pha-Da liền ngồi nghiêm cần
Trên ghé thấp kê sẵn một bên

(1) : Bhikkhu : Tỳ-Khuru hay Tỷ-Kheo , nghĩa là vị Khất-sĩ .

- Rồi vương-tử ấy thưa liền :
- “ Bạch Phật ! Ngài có nói lên những lời
Do lời ấy, nhiều người không thích,
Không ưa, nên đối nghịch với Ngài ? ”.
- “ Vương-tử ! Phải chăng ở đây
Câu hỏi dụng ý hỏi ngay một chiều ? ”.
- “ Bạch Phật ! Điều mà Ngài đáp lại
Ni-Ganh-Tha họ bại mất rồi ! ”.
- “ Vương-tử ! Không thể nói chơi !
Vì sao ông nói những lời như trên ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Nêu lên như thế
Con xin kể có sự xảy ra :
- Giáo Trưởng Na-Tá-Pút-Ta
 Bảo con đến gặp Gô-Ta-Ma Ngài
 Để luận chiến với Ngài một trận
 Con ngần ngại, nói thẳng ý mình :
 ‘ Sa-Môn Kiều-Đàm cao minh
 Thần lực, uy lực thật tình rất cao
 Làm thế nào mà tôi luận chiến ? ’.
- Giáo Trưởng bảo thực hiện dễ thôi !
 Khi gặp vị Kiều-Đàm rồi
 Nêu hai câu hỏi hai thời khác nhau .
 Câu hỏi đầu như con vừa hỏi,
 Nếu Ngài nói rằng có như vậy
 Thì sẽ hỏi vặn lại ngay :
- ‘ Xử sự như vậy cũng tà phạm phu,
 Kẻ phạm phu nói lời nào đó
 Thì cũng có người chẳng thích, ưa ’.
- Nếu với câu hỏi con thưa
 Mà câu Ngài đáp thật vừa ý ông

- Là Thế Tôn Ngài không thể nói
Những lời nói người khác ghét ngay,
Thì con phải vặn lại vậy :
- ‘ Nếu mà xử sự như Ngài nói ra
Sao Ngài bảo Đê-Va-Đát-Tá
Phải bị đọa đọa-xứ khổ đau
Một kiếp địa ngục phải vào
Không thể cứu độ, khổ sâu hằng sa
Khiên Đề-Bà-Đạt-Đa phần nô
Không ưa thích, nên cố hại Ngài ? ’.
- Khi Sa-Môn bị hỏi vậy
 Như hai cái móc, móc ngay họng rồi !
 Nuốt không trôi, nhả ra chẳng được .
 Đó chính là mưu chước bày ra
 Của ông Na-Tá-Pút-Ta
 Bảo con luận chiến trải qua với Ngài
 Rồi từ hai câu con hỏi đó
 Như bị móc móc cổ họng ngay ”.
- Lúc bấy giờ, tại nơi này
 Có đứa con nít thơ ngây, hồng hào
 Nằm dựa vào đầu gối vương-tử
 Phật bèn hỏi vương-tử như sau :
- “ Này Vương-tử ! Nghĩ thế nào
Nếu hài-nhi đó , do vào vô tâm
Của Vương-tử , hoặc nhằm người vú
Do vô ý nên chú bé này
Tự thọc vào miệng que dài
Hay cầm hòn sỏi nuốt ngay vào mồm,
Vậy Vương-tử đang ôm đứa nhỏ
Phải làm gì lúc đó tức thì ? ”.

- “ Bạch Ngài ! Con ôm hài-nhi
Đưa tay vào miệng, kiên trì móc ra
Nếu không thể móc ra tức khắc
Thì tay mặt làm như móc cầu
Tay trái giữ chặt lấy đầu
Móc cho kỳ được, cho dầu máu ra ”.
- “ Vương-tử ! Lời nói Ta cũng vậy !
- * Như Lai biết lời ấy thuộc phần
Không như thật, không như chân
Không tương ứng mục đích cần nói ra,
Lời nói khiến người ta không thích
Sẽ công kích hoặc bất mãn ngay
Thời Ta không nói lời này .
 - * Lời nào Ta biết có đây như chân
Cùng như thật, nhưng phần chứa đựng
Không tương ứng mục đích cần đưa
Khiến cho nhiều người không ưa
Ta không nói, không dây dưa chuyện này .
 - * Lời nói nào Như Lai biết rõ
Là vốn có như thật, như chân
Tương ứng với mục đích cần
Dù lời nói đó mọi phần chánh chân
Nhưng người khác nhiều phần không thích
Ta biết thời giải thích lời này .
 - * Lời không như thật, chẳng ngay
Không như chân cũng không rày thanh cao
Không tương ứng nhằm vào mục đích
Nhiều người không ưa thích, cau mày
Thời Ta không nói lời này .
 - * Lời nào Ta biết vốn đây như chân

- Và như thật, nhưng phần chứa đựng
Không tương ứng mục đích cần đưa
Dù những người khác thích, ưa
Thời Ta không nói và chừa điều đây .
- * Lời biết ngay như chân, như thật
Mục đích rất tương ứng ở trong
Khiến nhiều người thích, hài lòng,
Ta biết giải thích cho thông, hợp thời .
Vì sao vậy ? Do nơi thương tưởng
Đối với những hữu tình nơi nơi ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Với những người
Giòng Sát-Đế-Ly , đồng thời Bàn-môn,
Những Sa-môn, Gia Chủ các vị
Đều là người có trí, có tài
Sau khi chuẩn bị sẵn ngay
Những câu hỏi, đến gặp Ngài hỏi ra :
“ Bạch Phật Đà ! Chúng con muốn biết
Ngài có thiệt suy nghĩ trước là :
‘ Nếu có những ai đến Ta,
Hỏi Ta điều ấy thì Ta trả lời
Đúng như điều mà Ta nghĩ trước ’,
Hay câu hỏi đó được trả lời
Tại chỗ, một cách thanh thoi ? ”.
- “ Này Vương-tử ! Nghĩ sao nơi chuyện này :
Nếu có người gặp ngay Vương-tử
Hỏi Vương-tử quanh chuyện về xe :
‘ Bộ phận này của cái xe
Tên gọi của nó trong xe là gì ? ’,
Không hiểu ông có suy nghĩ trước
Câu trả lời đã được tính rồi ?

Hay trả lời ngay tức thời ?” .

– “ Bạch Phật ! Con trả lời ngay tức thì
Điều đó vì con đây nổi tiếng
Đánh xe giỏi, phân biện rành về
Các bộ phận trong cái xe ”.

– “ Cũng vậy, Vương-tử ! Nói về Bàn-môn,
Sát-Đê-Ly, Sa-môn, Gia -chủ,
Đều có đủ trí tuệ, có tài
Soạn sẵn câu hỏi như vậy
Đến Như Lai để hỏi ngay điều này
Thời Như Lai trả lời tại chỗ .
Vì sao vậy ? Vì có phạm trừ
‘Pháp giới’ – Tham-Ma-Tha-Tu (1)
Được Ta khéo biết đặc thù sâu xa ”.

Nghe Phật Đà trình bày tuần tự
A-Pha-Da vương-tử thưa ngay :
– “ Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai làm lạc lối
Dem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng , thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

(1) : Pháp giới : Dhammadhatu .

Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện ven tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Tín thành nương đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 58 : ABHAYAR ÀJAKUMARA Sutta –
Kinh Vương Tử Vô Úy*)

59. Kinh NHIỀU CẢM THỌ (Bahavedaniya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn trú tại
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
Tại Sa-Vát-Thí (2) an hòa
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3) tâm lành
Cấp-Cô-Độc (3) đại danh thí chủ
Thành Xá-Vệ (2) thường trú tại đây
Đã dâng Phật Tinh Xá này
Tên “ Bô-Kim-Tự ”(1) cũng hay dùng thường
Là trung tâm hoằng dương Chánh Pháp
Chư Tỷ Kheo an lạc sáu thì
Hòa hợp, thanh tịnh, uy nghi
Giải thoát giới bổn nghiêm trì trải qua .
Người thợ mộc Panh-Cha-Kanh-Gá

(1), (2), (3) : *Jetavanavihàra* : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá , do Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là SUDATTA -Tu-Đạt-Đa) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra tại đây . Vì Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bô Kim Tự (chùa trái vàng) .

Cảm phục tâm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả , Thái Tử Jeta hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng Chúng, nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : *Jetavana Anathapindikàràma - Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên* (vườn Cấp-Cô-Độc , cây Kỳ-Đà) .

Túc Ngũ Phần này đã một thì
Đến Tôn-giả Ưu-Đà-Di (1)
Đánh lễ Tôn-giả sau khi đến rồi ,
Ông ta ngồi một bên Tôn-giả
Đoạn Panh-Chá-Kanh-Gá (2) thưa ngay
Với ngài U-Đa-Di này :

- “ Kính thưa Tôn-giả ! Xin ngài giải cho Thế Tôn thuyết có bao nhiêu thọ ? ” .
- “ Gia chủ ! Có ba thọ trải qua Lạc thọ, khổ thọ kể ra, Bất khổ bất lạc thọ là thứ ba ” .
- “ Thưa Tôn-giả ! Phật Đà không thuyết Có ba thọ . Chỉ thuyết hai thôi : Lạc thọ, khổ thọ trên đời . Bất khổ & lạc thọ Ngài thời thuyết ra Đó chính là tối thắng an lạc Đối với các vị chứng tịnh an ” .
- Vị Tôn-giả lại nói rằng Đức Thế Tôn đã rõ ràng thuyết ra Là có ba thọ , và khẳng định :
- “ Này Gia chủ ! Do chính Phật Đà Không chỉ thuyết hai thọ ra Mà thuyết ba thọ trải qua mọi thời : Lạc thọ, khổ thọ, rồi tiếp đó Bất khổ bất lạc thọ thứ ba ” .
- Ba lần, thợ mộc thưa là :
- “ Tôn-giả ! Phật không thuyết ba thọ vậy

(1) : Vị Tôn-giả tên Udayi .

(2) : Người thợ mộc tên Pancakanga – Ngũ Phần .

Phật chỉ thuyết có hai thọ đó
Là lạc thọ, khổ thọ mà thôi !
Bất khổ & lạc thọ này thời
Thế Tôn thuyết đối với người hành sâu
Tối thắng lạc , chứng vào tịch tịnh ”.
Hai người đều đeo dính ý mình .
Tôn-giả giải thích, thuyết minh
Không thể thuyết phục, dù mình ông ta .
Thọ mặc thì cho là như thế
Cũng không thể thuyết phục ngài này .
Tôn-giả A-Nan gần đây
Nghe cuộc đàm thoại như vậy xảy ra
Giữa thọ mặc Panh-Cha-Kanh-Gá
Với Tôn-giả là Ưu-Đà-Di .
Tôn giả A-Nan liền đi
Đến hương thất Phật ; sau khi đến rồi
Đánh lễ Phật xong, ngồi cạnh đó
Rồi Tôn-giả thuật rõ tức thì
Chuyện Tôn-giả Ưu-Đà-Di
Cùng người thọ mặc, sau khi thoại đàm
Về các thọ hoàn toàn nghịch ý
Ai cũng chấp về lý của ta .
Nghe thuật lại, đấng Phật Đà
Bảo Tôn-giả A-Nan-Đà như sau :
– “ A-Nan ! Dầu cho Ưu-Đà-Dí
Nêu pháp môn đúng lý chẳng là,
Nhưng mà Panh-Chá-Kanh-Ga
Cũng không chấp nhận . Hay là pháp môn
Của thọ mặc bảo tồn là đúng
Ưu-Đà-Dí lại cũng khăng khăng

Không chấp nhận hai thọ phần
A-Nan ! Từ chúng cũng cần hiểu ra :
Về hai thọ được Ta nói tới
Tùy theo với pháp môn thế nào .
Ba thọ, Ta nói thuộc vào
Tùy trường hợp khác, phải đâu sai lời .
Năm & sáu thọ hay mười tám thọ,
Hay ba mươi sáu thọ đồng thì,
Một trăm lẻ tám thọ chỉ,
Như Lai thuyết giảng theo tùy pháp môn .
A-Nan-Đa ! Pháp môn tùy đó
Ta thuyết giảng các thọ khác nhau !
Nên đối với những người nào
Không chấp nhận thì không sao tán đồng,
Không tùy hỷ vì lòng chấp trước
Những điều được khéo nói, trình bày,
Sẽ xảy ra sự kiện này :
Họ sẽ tranh đấu hoặc bày khẩu tranh,
Họ luận tranh, đả-thương nhau kỹ
Với binh khí miệng lưỡi cuồng ngông .
Còn với những ai tán đồng
Chấp nhận, tùy hỷ thuộc trong những điều
Được khéo nói, thuận chiều khéo thuyết
Khéo trình bày chi tiết, hiểu mau ,
Xảy ra sự kiện như sau :
Họ sống ý hợp tâm đầu, tương liên,
Hoan hỷ liền, như nước với sữa
Mắt chan chứa tương ái, nhìn nhau .
Này A-Nan-Đa ! Thế nào
Năm dục tăng trưởng kể vào ở đây ?

- * Các sắc do mắt này nhận thức,
Là đáng vui và thực đáng yêu
Đẹp ý với sắc mỹ miều,
Tương ứng với dục , những điều tốt hay .
- * Các tiếng do tai này nhận thức,
- * Mũi nhận thức đủ các thứ hương,
* Vị do lưỡi nhận thức thường,
- * Xúc do thân cảm xúc, dường êm êm .
Cả năm căn đều đem tức khắc
Sự khả lạc, khả ý, đáng yêu,
Tương ứng với dục mọi điều,
Năm dục trưởng dưỡng được nêu như vậy .
Năm dục này khởi lên hỷ, lạc
Nên gọi là dục-lạc trải qua .
Này A-Nan ! Ai nói ra :
‘ Lạc & hỷ là tối thượng mà chúng sanh
Có thể nhanh cảm thọ ’, như thế
Ta không thể chấp nhận điều đây .
Sao vậy ? Vì lạc khác này
Vi diệu, thù thắng, sâu dày hơn xa .
A-Nan-Đa ! Tỷ Kheo vị nọ
Dục từ bỏ, bất thiện pháp ly,
Đệ nhất Thiên chúng, trú y,
Trạng thái hỷ lạc, mọi thì tịnh thanh,
Ly dục sanh, có tâm có tứ,
Lạc này tự khác lạc kia xa,
Vi diệu, thù thắng, sâu xa .
- * Lại lạc thọ khác vượt xa hơn nhiều
Vi diệu hơn và nhiều thù thắng :

- Vị Tỷ Kheo diệt hẳn tứ, tâm,
Chúng, trú Nhị Thiên âm thầm
Trạng thái hỷ lạc do mầm định sanh,
Không tâm, tứ, nhất tâm định tĩnh,
Lạc này chính vi diệu hơn ngay .
A-Nan ! Ai nói như vậy :
‘ Lạc & hỷ này tối thượng, đầy tịnh thanh
Mà chúng sanh có thể cảm thọ ’
Ta không có chấp nhận điều đây !
Vì sao ? Vì lạc khác này
Vi diệu, thù thắng, sâu dày hơn xa .
- * A-Nan-Đa ! Lại điều tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo nương tựa thiên tâm
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘ xả niệm lạc trú ’, an nhiên
Chúng và an trú Tam Thiên
Lạc này vi diệu, thâm uyên hơn nhiều .
- * Này A-Nan ! Lại điều tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo nương tựa định thiên
Xả lạc, xả khổ - tâm yên
Diệt hỷ, ưu cảm thọ liền trước đây
Chúng, trú ngay vào Thiên đệ Tứ
Không khổ, lạc , không giữ niệm nào .
* Lại có lạc thọ thanh cao
Vị Tỷ Kheo ấy nhập vào thiên-na
Đã vượt qua toàn diện sắc-tướng,
Sai-biệt-tướng không tư-niệm qua
Diệt trừ hữu-đối-tướng ra

Vị ấy nghĩ : ‘Hư không là vô biên’,
Không Vô Biên Xứ liền chứng, trú .
Lạc vi diệu này tự hơn xa
Đối với dục lạc mị tà .

* Vị Tỷ Kheo ấy thiên-na lộ đồ
Vượt toàn diện Không-vô-biên-xứ
Liên tư lự : ‘Thức là vô biên’
Chúng, trú Xứ Thức Vô Biên .

* Rồi Tỷ Kheo ấy theo duyên bấy giờ
Vượt toàn diện Thức-vô-biên-xứ
Lại tư lự : ‘Không có vật gì’
Vô Sở Hữu Xứ trú, y .
Lạc này thù thắng, diệu vi hơn nhiều .

* Vị Tỷ Kheo vượt qua toàn diện
Vô-sở-hữu-xứ biến khỏi đi
Chúng và an trú tức thì
Vào Xứ Phi-Tướng Phi-Phi-Tướng này,
A-Nan-Đa ! Lạc đây chắc chắn
Vi diệu và thù thắng hơn xa .

* Lại nữa, có ai nói là :

“Lạc & hỷ này tối thượng, mà chúng sanh
Có thể nhanh cảm thọ”, như thế
Ta không thể chấp nhận điều đây !
Sao vậy ? Vì lạc khác này
Vi diệu, thú thắng, sâu dày hơn xa .
Vị Tỷ Kheo vượt qua khỏi hương
Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ này
Chúng Diệt Thọ Tướng Định ngay
Và an trú ở định này, lành thay !
A-Nan-Đa ! Lạc này chắc chắn

Vi diệu và thù thắng hơn xa
Vội lạc & hỷ đã nói qua

A-Nan ! Có thể xảy ra điều này :
Có những tay du sĩ ngoại đạo
Có thể nói điên đảo như vậy :

“ Sa-môn Gô-Ta-Ma này
Nói Diệt-thọ-tướng-định đây tỏ tường
Thuộc lạc thọ , chủ trương như vậy,
Là gì vậy ? Như vậy là sao ? ”.

A-Nan ! Cần đáp như sau :

“Này Chư Hiền ! Căn cứ vào đại cương
Thế Tôn không chủ trương chỉ có
Những tùy thuộc lạc thọ điều gì
Là thuộc về lạc tức thì .
Chủ trương Phật là phạm vi chỗ nào
Và chỗ nào có được lạc thọ
Thì chỗ đó thuộc về lạc ngay ! ”.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy
A-Nan hoan hỷ, càng dày niềm tin .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 59 : Kinh NHIỀU CẢM THỌ
– Bahavedaniya sutta)

60. Kinh KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG (Apannaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Ứng Cúng (1)

Du hành cùng Đại Chúng Săng-Ga (2)

Đến địa phương Kô-Sa-La (3)

Trú làng Phạm-Chí (4) tên là Sa-La . (3)

Các Bàn-Môn (4) là Gia Chủ nọ

Tại vùng đó nghe tiếng đồn là :

“ Có Sa-Môn Gô -Ta-Ma

Cùng với Đại Chúng xuất gia của Ngài

Đến trú ngay làng Sa-La đó

Ngài thuộc về giòng họ Thích Ca

Xuất thân vương tộc , xuất gia

Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm màu

Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :

Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu

Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư

Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh

Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc

(1) : Thế Tôn (Bhagava) , Ứng Cúng (Arahm) là 2 trong Thập Hiệu người đời tôn xưng Đức Phật .

(2) : Sangha được phiên âm là Tăng-Già , để chỉ tập thể chư vị Tỷ Kheo đệ tử Phật .

(3) : Vương quốc Kosala (Kiều-Tất-La) dưới sự cai trị của vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc) .

(4) : Phạm-Chí hay Bàn-Môn tức là Bà-La-Môn .

Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai

Do sự chứng ngộ tự Ngài

So với Thiên giới , Ma loài , Phạm Thiên

Với các chúng chư Thiên , Nhân loại

Bà-la-môn với lại Sa-môn

Hiện thị mọi loài , tuyên ngôn

Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm màu

Thuyết Sơ Thiện , rồi sau Trung Thiện

Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy

Trình bày Phạm hạnh từ đây

Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên

Thật đáng quý nếu tìm yết kiến

Đại La-Hán thị hiện cõi đời .

Rồi thì Gia Chủ đồng thời

Bàn-Môn các vị ở nơi thành này

Họ lũ lượt đi ngay, hướng tới

Nơi Thế Tôn trú với Tăng-Già

(Chư vị Phích-Khú tịnh, hòa) .

Khi đối diện trước Phật Đà kim dung ,

Các Bàn-môn đã cùng đi đến

Nói những lời thân mến xã giao

Thân thiện chúc tụng, mừng chào

Rồi các vị ấy ngồi vào một bên .

Bà-la-môn, tuổi tên Gia chủ

Có người thì khẻ thủ Sa-Môn

Có người chúc tụng nói đồn

Có người chỉ vái Sa-Môn rồi ngồi

Cũng có kẻ nói trôi tên họ

Cũng có kẻ chỉ ngón , lạng yên .

Thế Tôn hỏi các vị trên :

- “ Này các Gia Chủ ! Truy nguyên kỹ càng
Đạo Sư nào minh quang khả dĩ
Đề các ông có lý do mà
Đặt trọn lòng tin sâu xa ? ”.
- “ Kính bạch Tôn-Giả ! Thật là khó mong !
Chúng con không có Thầy thông tuệ
Khả ý để đặt trọn lòng tin ! ”.
- “ Các Gia Chủ ! Nếu sự tình
Các ông không có cho mình minh-sư
Thời hãy lấy pháp từ ý tưởng
‘ Không có gì chuyển hướng ’ thực hành .
Các Gia Chủ ! Với pháp lành
‘ Không gì chuyển hướng ’ khéo nhanh thọ trì,
Khéo thành tựu, tức thì đưa tới
Hạnh phúc với an lạc lâu dài .
Các Gia Chủ ! Hãy hiểu ngay :
‘ Không gì chuyển hướng ’ pháp này là sao ?

(I.- Thuyết hư vô)

- * Các Gia Chủ ! Từ lâu nhiều vị
Là Sa-môn, Phạm-chí đề ra
Lập thuyết, quan điểm như là :
‘ Bồ thí không kết quả, mà uổng công,
Lẽ hy sinh cũng không kết quả,
Tế tự không kết quả chút nào,
Không có kết quả nhằm vào
Quả báo nghiệp thiện ác đâu thấy nào ?
Không đời sau, không cha không mẹ,
Không có kể các loại hóa sanh,
Không có những Sa-môn lành,
Bàn-môn chân chánh thực hành trải qua

- Hành trì, và vị này tuyên bố
Về đời này, về chỗ đời sau
Sau khi tự chứng ngộ vào
Thắng tri tất cả, hiểu sâu mọi bề ’.
- * Nhưng trái lại, nói về nhiều vị
Là Sa-môn, Phạm-chí đề ra
Quan điểm đối nghịch khác xa,
Nói rằng : ‘ Có kết quả qua sự tình
Bồ thí hoặc hy sinh, tế tự
Có quả báo nghiệp dữ nghiệp lành,
Đời này, đời sau sẵn dành,
Có cha mẹ, có hóa sanh các loài,
Trên đời này có các Phạm-chí,
Có Sa-môn nhiều vị chánh chân
Hành trì, chân chánh thực hành,
Các vị tuyên bố đành rành ra sao
Về đời này, đời sau đều có
Sau khi đã chứng ngộ, thắng tri .
Này các Gia Chủ ! Nghĩ gì ?
Phải các Phạm-chí, các vị Sa-môn
Đã hoàn toàn nói lời trái ngược ? ”.
- “ Thừa đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn ”.
- “ Ở đây, có những Sa-môn,
Bàn-môn , lập thuyết bảo tồn khư khư :
‘ Không kết quả có từ bồ thí,
Lẽ hy sinh làm chỉ uổng công,
Kết quả tế tự cũng không,
Quả báo nghiệp thiện ác, không có nào !
Đời này và đời sau chẳng có
Không cha mẹ, không có hóa sanh

Không có những Sa-môn lành,
Bàn-môn chân chánh thực hành trải qua
Hành trì, và vị này tuyên bố
Về đời này, về chỗ đời sau
Sau khi tự chứng ngộ vào
Thắng tri tất cả, hiểu sâu như vậy .
Đối với những vị này, do có
Ba thiện pháp từ bỏ, không hành
Là thân & khẩu & ý thiện hành,
Sau đó chấp nhận, thực hành bất phân
Ba ác pháp từ thân, khẩu, ý
Thân ác hành, khẩu & ý ác hành
Sao vậy ? Vì từ ngọn ngành
Sa-môn, Phạm-chí ấy sanh kiến tà
Không thấy ra sự nguy hiểm thế,
Sự hạ liệt, cấu uế bất kỳ,
Không thấy được sự thoát ly,
Lợi ích thiện pháp hành trì tịnh thanh .
Vì đành rành đời sau vẫn có
Nếu quan niệm không có đời sau
Thời đó là tà kiến sâu
Tà tư duy, tà ngữ, đâu đúng nào !
Quan niệm vậy, trước sau đối nghịch
Tự mâu thuẫn, công kích sai ngoa
Với A-La-Hán thiên-na
Chứng thiên nhãn, thấy biết qua nhiều đời .
Ai thuyết phục các người khác biết
Là không có về việc đời sau
Sự thuyết phục ấy nhằm vào
Chống lại diệu pháp, nhuộm màu vô minh,

Người khen mình chê người là họ .
Thiện giới bị từ bỏ tức thì,
Ác giới thì được chấp trì
Tà kiến, tà ngữ, tư-duy tà này
Đối nghịch ngay với các bậc Thánh
Thuyết phục chống pháp chánh diệu siêu
Khen mình, chê người đủ điều
Sai biệt bất thiện pháp đều khởi lên
Là do duyên tà kiến chấp thủ .
Các Gia chủ ! Trí giả nghĩ suy :
‘Nếu không có đời sau, thì
Mạng chung thân hoại đến kỳ trái sang
Cảm thấy được an toàn tự ngã .
Còn hoặc giả thật có đời sau,
Vị ấy mạng chung, sinh vào
Đọa xứ, địa ngục biết bao khổ sầu !
Nếu muốn rằng đời sau không có
Nếu lời họ (Phạm-chí, Sa-môn)
Là đúng sự thật (chân ngôn)
Nhưng trong hiện tại vẫn còn liên can :
Bị người trí đàng hoàng quở trách :
‘Người này thật tà kiến, bất tường,
Với hư-vô-luận chủ trương’ .
Còn như nếu có thường thường đời sau,
Thì vị này cả vào hai mặt
Đều sẽ gặp bất hạnh, khổ thay !
Ngay trong kiếp hiện tại này :
Bị người trí quở trách ngay chẳng cùng.
Sau thân hoại mạng chung, sinh tới
Địa ngục, cõi ác giới khổ đau .

Như vậy, pháp được nói vào
'Không gì chuyển hướng' bị mau chấp trì
Hoặc thực thi một cách sai lạc
Bởi ý các vị ấy chẳng đời,
Chỉ chấp nhận một phía thôi,
Bỏ phía thiện pháp, xa rời điều ngay .
Các Gia Chủ ! Ở đây, những vị
Là Phạm-chí hoặc Sa-môn nào
Lập thuyết, quan điểm như sau :
'Thật có kết quả nhằm vào biện minh :
Lễ hy sinh, bố thí, tế tự,
Quả báo các nghiệp dữ, nghiệp lành
Đời này, đời sau đành rành,
Có cha mẹ, có hóa sanh các loài
Trên đời này có các Phạm-chí,
Có Sa-môn nhiều vị chánh chân
Hành trì, chân chánh thực hành,
Các vị tuyên bố đành rành ra sao
Về đời này, đời sau đều có
Sau khi đã chứng ngộ, thắng tri' .
Thì đối với những vị ni
Sự kiện chờ đợi tức thì xảy ra :
Từ bỏ ba ác hành bất thiện
Và chấp nhận ba thiện pháp lành
(Là thân & khẩu & ý thiện hành) .
Sao vậy ? Vì họ thấy rành điều ni :
Sự hiểm nguy, hạ liệt, cấu uế,
Của bất kể bất thiện pháp gì .
Thấy sự lợi ích, thoát ly,
Thanh tịnh của thiện pháp khi thực hành,

Vì đời sau có thành tựu đó
Nếu quan điểm nào có đồng tình
Rằng có đời sau , sẽ sinh
Đó là chánh kiến . Nếu mình suy tư
Chánh tư duy chính từ điều đó,
Nếu những ai nói có đời sau
Đó là chánh ngữ thanh cao .
Nếu ai nói có đời sau rõ ràng
Thời thuận hạp, không mang mâu thuẫn
Không đối nghịch lý luận thắng tri
Của A-La-Hán các vị
Nhiều đời diễn tiến tức thì thấy ngay .
Nếu có ai thuyết phục người khác
Tin có các đời sau như vậy
Là sự thuyết phục thắng ngay
Thuận với diệu pháp ; không hay khen mình
Và chê người . Sự tình dẫn tới
Trước khi các ác giới diệt đi
Các thiện giới khéo chấp trì,
Chánh kiến, chánh ngữ, tư duy chánh tuyền,
Không đối nghịch Thánh hiền tôn túc
Sự thuyết phục thuận diệu pháp này,
Không chê người, khen mình đây
Nên thiện pháp sai biệt này khởi lên .
Chính do duyên chánh kiến đầy đủ
Các Gia Chủ ! Người trí nghĩ suy :
'Nếu có đời sau , vậy thì
Sanh lên Thiên giới sau khi mãn phần
Sanh thiện thú, cõi trần an thuận .
Nếu như muốn không có đời sau

Mà Sa-môn, Phạm-chí nào
Nói là sự thật, thanh cao mọi phần
Ngay hiện tại, trí nhân ca ngợi :
‘Người này, với thiện giới tựa nương
Chánh kiến, hữu luận chủ trương’ .
Đời sau nếu có, thời thường xảy ra
Cả hai mặt đều là may mắn
Hiện tại đặng người trí tán dương
Cuộc sống an lạc thanh lương
Sau khi thân hoại, Thiên đường siêu sanh,
Hoặc trần gian, cõi lành an hưởng
Pháp ‘Không gì chuyển hướng’ này thì
Được thực hành đúng, chấp trì,
Phía bất thiện pháp bỏ đi chẳng còn .

(II.- Thuyết vô tác dụng)

Các vị ! Nhiều Sa-môn cá biệt
Các Bàn-môn lập thuyết bao hàm :
‘Tự làm hay khiến người làm,
Chém giết hay khiến người làm việc đây,
Thieu đốt hay khiến người thieu đốt,
Gây phiền não hay buộc người gây,
Gây áo não, sợ hãi đây &
Khiến người gây những điều này nhỏ to,
Sát sanh & của không cho lấy dứt,
Cướp bóc hay đánh giựt khơi khơi,
Nói láo & tư thông vợ người ...
Những hành động ấy đều thời chẳng sao !
Không có tội ác nào từ đó .
Hoặc nếu có lấy một bánh xe
Thật lớn và sắc bén ghê

Giết hại tất cả chẳng hề nương tay
Mọi chúng sanh thành ngay đồng thịt,
Cũng không có nhiều ít tội gì !
Hoặc nếu có một người đi
Tay cầm gươm bén , tâm thì bất nhân
Bờ phía nam sông Hằng đi mãi
Vừa đi vừa giết hại dã man
Lại khiến người khác hung tàn
Chém giết, thieu đốt xóm làng tiêu tan ;
Giết chóc tràn, nhưng nào có tội !

Hoặc có người sớm tối thực hành
Đi dọc bờ bắc sông Hằng
Bố thí, tế lễ, lòng thành chẳng voi
Hoặc khiến người bố thí, tế lễ,
Không vì thế có phước báo gì,
Tạo thành tiếp tục phước ni .

Các Gia Chủ ! Có những vì Sa-môn
Hoặc Bàn-môn nói lời ngược ý
Vớ các vị Phạm-chí, Sa-môn :
‘Cướp bóc, giết hại chẳng chôn
Hay các việc ác đập dồn kể trên,
Nhân duyên ấy tạo nên tội ác,
Gây tiếp tục tội ác vô ngần .
Nếu người đi dọc sông Hằng
Bố thí, tế lễ ; thế nhân khuyến làm
Do nhân duyên đã làm như vậy
Có phước báo, tiếp mãi phước duyên,
Bố thí, tự điều phục liền
Tự chế, nói thật ... đều tuyên phước sinh’ .
Vì sao vậy ? Sự tình hãy nghĩ

Có phải những Phạm-chí, Sa-môn
Những lời đối nghịch nói đồn ?

– “ Thưa vâng, bạch Đức Thế Tôn Phật Đà ”.

– “ Các Gia Chủ ! những Sa-môn nọ
Hay cũng có Phạm-chí gần xa

Lập thuyết, quan điểm nói ra :

‘Tự làm, hay khiến người ta thực hành
Không đưa đến thiện lành phước báo’.

Thì Ta bảo như-pháp ở đây :

‘Đối với tất cả vị này

Sự kiện chờ đợi đến ngay ; đó là :

Chấp nhận ba ác-hành bất thiện

Và từ bỏ ba thiện pháp hành

(Là thân & khẩu & ý-thiện-hành)

Sao vậy ? Vì không thấy rành điều ni :

Sự hiểm nguy, hạ liệt, cấu uế,

Của bất kể bất thiện pháp gì .

Thấy sự lợi ích, thoát ly,

Thanh tịnh của thiện pháp khi thực hành,

Vì rằng có đành rành tác dụng,

Quan điểm không tác dụng là sai

Là một tà kiến sâu dày,

Ai suy tư không tác dụng, đây chính là

Tên gọi tà-tư-duy – nghĩ ác .

Nếu ai nói không tác dụng chi

Đó là tà ngữ , vô nghì

Mâu thuẫn, đối nghịch các vì Thánh Tăng

A-La-Hán vốn hằng thông tỏ

Đã biết có tác dụng rõ ràng .

Ai thuyết phục người khác rằng

Không có tác dụng – thì phần kẻ đây

Chống lại với thẳng ngay diệu pháp,

Do chống lại diệu pháp cao minh

Người ấy chê người khen mình,

Trước khi thiện giới hành trình trừ đi

Ác giới được chấp trì lập tức

Sai biệt bất thiện pháp khởi ngay

Do duyên tà kiến, như vậy .

* Này các Gia Chủ ! Ở đây tức thì

Người có trí nghĩ suy trong bụng :

‘Nếu không có tác dụng, việc đây

Sau khi thân hoại , vị này

Tự ngã cảm thấy duyên may, an toàn

Nếu rõ ràng là có tác dụng

Khi thân hoại thì chúng sẽ sanh

Ác thú, đọa xứ sẵn dành

Cõi dữ, địa ngục chẳng lành đọa trong .

Nếu muốn không tác dụng đi nữa

Nếu lời của Sa-môn kẻ trên

Hoặc các Bàn-môn nói lên

Là đúng sự thật ; nhưng bên cạnh này

Ngay hiện tại, các ngài có trí

Quở trách ngay : ‘Đích thị người này

Theo ác giới, tà kiến đây

Chủ trương không tác dụng đây sai rồi !’

Còn nếu thời là có tác dụng

Vị này cũng sẽ gặp cả hai

Bất hạnh ngay hiện tại này :

Bị người có trí quở rầy biết bao !

Khi thân hoại, sinh vào cõi dữ

Vào đọa xứ hoặc địa ngục ngay.
‘Không gì chuyển hướng’ pháp này
Bị hành sai lạc, làm sai chấp trì .
Bởi chấp nhận chuyên vì một phía
Bỏ qua phía thiện pháp, lìa đi .
* Các Gia Chủ ! Ngược lại thì
Một số Phạm-chí , các vì Sa-môn
Thường quan niệm, bảo tồn lập thuyết
Từ bỏ, diệt ba ác pháp ngay
Chấp nhận ba thiện pháp này :
Thân & khẩu & ý-thiện-hành đây thực hành,
Được người trí tâm thành tán thán
Khi mạng chung, quả mãn phước đầy
Sanh Thiên, thiện thú, đời này .
‘Không gì chuyển hướng’ pháp đây tức thì
Được chấp trì, thực hành đúng đắn
Bởi vị này chấp nhận cả hai
Bỏ phía bất thiện pháp ngay .

(III.- Thuyết vô nhân duyên)

* Đây các Gia Chủ ! Ở đây vẫn còn
Có một số Sa-môn, Phạm-chí
Quan điểm của các vị như sau :
‘Không có nhân, không duyên nào
Hữu tình các loại nhiễm sâu đơ phiền
Không có nhân, không duyên sau trước
Loài hữu tình liền được tịnh thanh,
Vô nhân vô duyên rõ ràng
Hữu tình các loại tịnh thanh mọi phần
Không có lực, tinh cần không có,
Không nhân lực ; không có xảy ra

Sự cố gắng của người ta .
Tất cả sanh loại cùng là chúng sinh,
Tất cả loài hữu tình cũng vậy
Không tự tại sanh mạng muôn loài,
Không tinh tấn, không lực đây
Chúng sanh bị dắt dẫn ngay bấy giờ
Chi phối bởi tình cờ, định mệnh,
Bởi bản tánh họ đến thế thôi .
Các chúng sanh ấy đồng thời
Hưởng thọ khổ lạc nương nơi sẵn dành
Theo sáu loại thác sanh của họ .
* Các Gia Chủ ! Lại có Sa-môn
Hay một số Bà-la-môn
Những lời mâu thuẫn phát ngôn toàn là
Đôi nghịch với các Sa-môn trước
Hay Bàn-môn đã được nêu trên
Nói rằng : ‘Có nhân, có duyên
Hữu tình các loại nhiễm chuyên đơ phiền,
Không có nhân, không duyên - khả dĩ
Loài hữu tình cũng bị nhiễm đơ .
Có nhân & duyên, là thời cơ
Hữu tình các loại bấy giờ tịnh thanh .
Không có nhân, không duyên sau trước
Loài hữu tình cũng được tịnh thanh
Có tinh tấn, có lực dành,
Có sự cố gắng phát sanh của người .
Tất cả loài chúng sanh, sanh mạng
Loài hữu tình muôn vạn, thấp cao,
Không phải không tự tại đâu,
Không phải không lực, không sao tinh cần’

Không phải nhân họ bị dẫn tới,
Chi phối bởi định mệnh, tình cờ,
Bởi bản tánh họ cần nhờ
Không phải hưởng thọ mong chờ khổ, vui,
Theo sáu loại thác sanh của họ .
Các Gia Chủ ! Nghĩ đó thế nào ?
Có phải những vị kể vào
Bàn-môn, Phạm-chí trước sau các thời
Nói những lời mâu thuẫn, đối nghịch ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Quả đích thực vậy ”.
– “ Này các Gia Chủ ! Ở đây
Sa-môn, Phạm-chí nào hay nói là :
‘Không nhân và không duyên’, nói tới
Như nêu trên ; thì với vị này
Sự kiện sẽ xảy ra ngay :
Thân & khẩu & ý-thiện-hành này lìa xa,
Chấp nhận ba ác pháp phi lý
Thân-ác-hành, khẩu & ý-ác-hành,
Sao vậy ? Vì tâm chẳng lành
Các vị ấy không thấy rành hiểm nguy
Sự hạ liệt, tức thì cầu ứ
Của vô kể bất thiện pháp kia .
Sự lợi ích, sự xa lìa
Sự thanh tịnh thiện pháp chia sẻ phần.
Vì thật sự có nhân - đốn, tiệm
Nếu quan điểm nào nói không nhân
Đó là tà kiến, bất phân,
Tà-tư-duy nếu nghĩ rằng không nhân,
Nói không nhân, đó là tà ngữ,
Người ấy tự mâu thuẫn, đối đầu

Với các La-Hán thanh cao
Biết có nhân (quả), hiểu sâu mọi phần.
Vì có nhân, nếu ai bàn bạc
Thuyết phục những người khác tin rằng
Chắc chắn là không có nhân,
Sự thuyết phục ấy chẳng chân chánh gì,
Vì chống lại tức thì diệu pháp
Chống diệu pháp, khen mình chê người,
Khi thiện giới bị bỏ rơi
Các ác giới, y thành thoi chấp trì .
Với tà kiến, tư duy tà dữ
Cùng tà ngữ ; đối nghịch Thánh nhân
Thuyết phục chống pháp diệu chân
Khen mình chê chúng, chẳng cần đúng sai .
Chính như vậy, điều này được biết
Bất thiện pháp sai biệt ở đây
Khởi do duyên tà kiến dày .
Các Gia Chủ ! Trí giả này nghĩ ngay :
‘Nếu không nhân, vị này thân hoại
Tự cảm thấy tự tại, an toàn .
Giả sử có nhân rõ ràng
Vị ấy khi chết, sinh đàng khổ đau:
Sinh ác thú, sinh vào cõi dữ
Sinh đọa xứ, địa ngục tức thì .
Nếu muốn không có nhân gì
Nếu lời các vị ấy thì đúng ngay
Thì vị này ngay trong hiện tại
Bị người trí biết, thấy quở rầy :
‘Người này theo ác giới đây !
Có tà kiến, chủ trương rầy không nhân’.

Còn như nếu có nhân, người ấy
Sự bất hạnh nhận lấy cả hai :
 Bị quở trách hiện tại đây,
Sau khi thân hoại, sinh ngay chẳng lành:
 Sa địa ngục hoặc sanh đọa xứ
 Sanh cõi dữ . Như vậy ở đây
 Pháp ‘Không có chuyển hướng’ này
Bị hành sai lạc, lầm sai chấp trì .
 Bởi vì y chấp nhận một phía
 Bỏ qua phía thiện pháp chánh chân .
 Các Gia Chủ ! Ta nói rằng
Sa-môn, Phạm-chí nào hằng chủ trương
 Có nhân & duyên . Trong trường hợp đó
 Như nói trên, sẽ có phát sanh :
 Từ bỏ ba ác pháp nhanh
Là thân & khẩu & ý-ác-hành trừ nhanh
 Thân & khẩu & ý-thiện-hành thực hiện .
 Vì sao vậy ? Vì diễn biến ra :
 Các vị ấy đã thấy là
Nguy hiểm, hạ liệt, xấu xa ứ đầy
 Của bất thiện pháp này dẫn tới
 Sự ích lợi, thanh tịnh, thoát ly
 Của các thiện pháp uy nghi .
 Vì có nhân, quan điểm khi nói rằng :
 Chính là nhân, đó là chánh kiến,
 Nếu suy tư về chuyện có nhân
 Đó là tư-duy chánh chân,
Nói là chánh ngữ do phần có nhân
 Nếu nói rằng có nhân chắc nịch ,
 Không mâu thuẫn, đối nghịch các vì

A-La-Hán đã tự tri
Biết rõ nhân (quả) trải đi xoay vần .
 Vì có nhân , nếu ai bàn bạc
 Thuyết phục những người khác tin rằng
 Chắc chắn mọi sự có nhân
Sự thuyết phục đó chánh chân vô cùng
 Vì thuyết phục thuận từng điều pháp
 Không chê bai người khác, khen ta,
 Trước khi ác giới lìa xa
Thiện giới đã được trải qua chấp trì .
 Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ
 Thì không tự đối nghịch Thánh nhân
 Do duyên chánh kiến tinh cần
Thiện pháp sai biệt siêu trần khởi ngay .
 Các Gia Chủ ! Các ngài có trí
 Liên suy nghĩ rằng : ‘Nếu có nhân
 Vị ấy sau khi từ trần
Sẽ sinh Thiên giới muôn phần tiêu dao
 Hoặc sinh vào đời này , thiện thú .
 Nếu ví dụ muốn không có nhân
 Nếu các Sa-môn tự thân
Hoặc các Phạm-chí nói hằng đúng y
 Thời vị này ngay thì hiện tại
 Được người trí cả thầy tán dương
 Quan điểm có nhân, chủ trương .
 Nếu có nhân, vị ấy thường gặp may
 Cả hai mặt ở ngay hiện tại :
– Được người trí ca ngợi vô cùng .
 – Sau khi thân hoại mạng chung
Sinh nơi thiện thú, nhân trung, cõi Trời .

Như vậy thời ‘Không gì chuyển hướng’
Pháp vô thượng này được chấp trì
Và được đúng đắn thực thi
Bỏ bất thiện pháp thuận vì cả hai .

(IV.- Thuyết không có cõi Vô Sắc)

Các Gia Chủ ! Ở đây có vị
Sa-môn hay Phạm-chí gần xa
Luận thuyết, quan điểm nêu ra :
‘ Tuyệt đối không thể có qua điều là
Cõi Vô Sắc thật ra không có ’ .
Nhưng nơi nọ, một số Sa-môn
Hay một số Bà-la-môn
Quan điểm đối nghịch bảo tồn, đề ra :
‘ Chắc chắn là có cõi Vô Sắc ’ .
Các ông thật suy nghĩ thế nào ?
Có pjhải các vị trước, sau
Nói mâu thuẫn, đối nghịch nhau như vậy ? ” .

– “ Bạch Thế Tôn ! Điều này đúng cả ” .

– “ Các Gia Chủ ! Trí giả nghĩ mau :
Những Sa-môn, Phạm-chí nào
Nói ‘Cõi Vô Sắc không sao có’ này
Ta không thấy, biết rày như vậy .
Nếu không biết, không thấy hiện tiền
Mà chỉ chấp nhận một bên,
Tuyên bố : ‘Sự thật dựa trên điều này,
Ngoài điều này, mê lầm hết thảy’ .
Thời như vậy không xứng với ta .
Quan niệm như vậy nói ra
Nếu đúng sự thật, thời là có ngay

Sự kiện này xảy ra tức khắc :
Ta nắm chắc sẽ tái sinh nơi
Sắc ‘Ý sở thành’ cõi Trời .

Sa-môn, Phạm-chí nếu lời nói ra :
‘ Tuyệt đối là có cõi Vô Sắc ’ .

Nếu lời họ đúng chắc thì sao ?

Sự kiện này xảy đến mau :
Ta chắc sẽ tái sinh vào cõi riêng
‘Trưởng sở thành’ chư Thiên Vô Sắc .
Do duyên với Có Sắc điều gì,
Chấp gậy, chấp kiếm sân si,
Luận tranh, kháng cự, tức thì đấu tranh.
Ly-gián-ngữ chẳng lành, vọng ngữ ...
Những điều dữ được thấy ở đây .
Nhưng không có những điều đây
Trong cõi Vô Sắc . Vị này suy tư,
Do suy tư, yếm ly có được,
Ly tham trước, sắc pháp diệt ngay .

(V.- Thuyết Không có Đoạn diệt)

Lại nữa, các Gia Chủ này !
Sa-môn, Phạm-chí một vài vị đây
Lập thuyết ngay, quan điểm của họ :
‘ Không thể có một sự việc này :
Hữu diệt toàn diện ’ như vậy .
Lại có Phạm-chí hay vài Sa-môn
Luôn bảo tồn quan điểm của họ :
‘ Có thể có hữu diệt toàn phần ’ .
Mâu thuẫn, đối nghịch khăng khăng
Với các vị đã nêu đấng trước đây .
Các Gia Chủ ! Nơi này người trí

Có suy nghĩ về quan điểm đầu
Nói ta không có thấy đâu !
Nếu lời họ đúng, cơ cầu xảy ra
Sự kiện : ‘Ta chắc chắn sinh tới
Cõi Vô Sắc Thiên giới đến mau
Do ‘Tướng sở thành’ duyên vào .
Hoặc lập thuyết, quan điểm sau chẳng đồng,
Nói ta không có biết như vậy ,
Nếu ta không biết, thấy điều này
Mà chấp nhận một bên ngay
Tuyên bố : ‘ Sự thật điều đây đúng rồi ’ .
Với ta thời không xứng đáng vậy .
Nếu lời các vị ấy đúng vậy
Thời xảy ra sự kiện này :
Chắc chắn ta sẽ nhập ngay Niết Bàn
Trong hiện tại . Các hàng Phạm-chí
Hoặc Sa-môn các vị cho rằng
‘ Không có hữu diệt toàn phần ’
Thời quan điểm đó rất gần ái tham
Gần ái lạc, bao hàm chấp thủ,
Gần kiết sử, chấp trước bất phân .
Sa-môn, Phạm-chí cho rằng :
‘Có thể hữu diệt toàn phần’ nêu lên
Quan điểm các vị trên gần với
Không kiết phục, gần với ly tham
Không ái lạc, chẳng mê đắm
Gần không chấp trước, không ham chấp gì .
Do vị ấy nghĩ suy tương tác
Nên thành đạt vô tham, yểm ly,
Đối với các hữu, diệt đi .

Đó là khác biệt vân vi mọi thời .

(Bốn hạng người)

Các Gia Chủ ! Hạng người có bốn
Sao là bốn ? – Có người bình sinh
Vẫn luôn tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình cầm canh .
– Có người hành khổ người cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh .
– Có người vừa hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình tối đa,
Vừa hành khổ người ta cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh .
– Vừa không tự hành khổ mình
Không chuyên tâm hành khổ mình cầm canh,
Vừa không hành khổ người cho khổ
Không chuyên tâm hành khổ người ta .
Ngay trong hiện tại xảy ra
Không có tham dục, thật là tịnh yên,
Mát lạnh liền, cảm giác lạc thọ,
Tự ngã họ trú Phạm thể ngay .
* “ Hạng người tự hành khổ này
Chuyên tâm tự hành khổ này là sao ?
Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
Hoặc cách đứng ăn không ngồi
Đứng đại tiểu tiện , ăn rồi liếm tay
Đi khát thực , đứng ngay chẳng bước
Không nhận thức ăn trước khi đi
Không nhận thức ăn riêng chi
Mời ăn không nhận , sợ vì dành riêng

Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quà
Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai
Sợ đứa trẻ thiệt thời dinh dưỡng
Không nhận phần từ hương đi quyền
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
Không nhận, sợ mất phần gia súc
Khi chó, mèo ... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lợn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng, dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát ... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa, một tuần mới ăn
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế
Nửa tháng lệ một bữa ăn qua .
Thực hành khổ hạnh tối đa
Những phương thức khác trải qua, như là :
Thức ăn họ chỉ là cỏ lúa
Ăn hạt cải, lúa tặc, bột vừng
Ăn gạo xấu, ăn trấu dừnng
Ăn nước bột gạo, măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò, trái cây rụng xuống
Ăn da vụn, ăn cỏ qua ngày

Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Ti-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương, phần tảo mặc thường
Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây, áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bên
Không cạo râu tóc, nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi, bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hổ, giữ vững kiêu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đầu nằm đó, người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời, vật vờ nằm đất
Ăn uế vật, nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò, ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đầm thân tắm gội
Mong sạch tội, cố tục như vậy .
Như vậy, các Gia Chủ này !
Tự mình hành khổ, khổ ngay cho mình .
* Còn thế nào tự mình hành khổ &
Hành khổ người, luôn cố thực hành ?
Các Gia Chủ ! Ví dụ nhanh :
Như Sát-Đế-Lý vua lành hoàng gia
Đã trải qua làm lễ quán đảnh,
Hay cường thịnh triệu phú Bàn-môn,
Vị này xây tại Đông môn
Một giảng đường lớn, hãy còn mới nguyên.

Vị này liền tóc râu đều cạo
Dùng da thô làm áo mặc vào
Toàn thân bôi thực tô, dầu
Dùng sừng nai để gãi đầu, gãi lưng .

Vào giảng đường với người vợ chính,
Cùng giám tỉnh tế tự Bàn môn,
Vua nằm dưới đất trống trơn
Chỉ có lót cỏ, lót rơm quây tròn .

Vua sống với vú con bò cái,
Có con bê cùng loại màu này.

Hoàng hậu dùng vú thứ hai
Để mà nuôi sống hình hài bà ta .

Vú thứ ba dành cho Phạm-chí
Tức là vị tế tự chuyên lo .

Sữa vú thứ tư của bò
Dùng để tế lửa , là do tục truyền,
Còn bê con dành riêng vú khác .

Vua ra lệnh : “Hỡi các cận thần !
Hãy giết một số thú cần :

Bò đực, nghé đực, một phần cừu to
Một số dê , nhiều bò nghé cái

Để tế lễ ; và hãy chặt sang
Nhiều cây làm cột Tế đàn

Trái cỏ đập-phá quanh đàn cho tươi .
Những nô tỳ, những người phục vụ

Kẻ làm công ... tuân dụ vua ban,
Mặt tràn nước mắt, khóc than

Vì sợ đòn gậy, gặp toàn hiểm nguy
Nên phải làm việc tuy không thích .

Các Gia Chủ ! Chướng nghịch, vô minh !

Hạng vừa tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình chẳng lui,
Vừa hành khổ cho mình mọi lúc
Cố tiếp tục hành khổ cho người .

* Các Gia Chủ ! Còn hạng người
Không tự hành khổ mình & người cả hai ,
Không chuyên tâm cả hai hành khổ,
Được mền mộ vì hiện tại đang
Sống không tham dục, tịnh an,
Cảm nhận lạc thọ trải sang đêm ngày,
Tự ngã họ trú ngay Phạm-thê .

Các Gia Chủ ! Cõi thế gian này
Đêm ngày triền phược phủ vây
Vô minh che kín, họa tai đầy đầy
Bỗng xuất hiện bậc Thầy quảng đại
Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoàng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên

* Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tầm chân như

Tự suy nghĩ : ‘ Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trời buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn ’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà
Ba y một bát , xuất gia tu hành .
Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Mốc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc , thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc , giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường
Các Gia Chủ ! Sao tường thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thức giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .
Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh, dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .
Là giới hạnh trong tâm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì
Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngũ , sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái - từ nan
Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phân gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn

Không câu thúc, vây khốn, cừ thù .
Luôn thu thúc hạnh Phích-Khu
Uy nghi, vị ấy toàn chu, vô cầu .
Vị ấy sống thanh cao, biết đủ
Hạnh Tri Túc luôn giữ chính tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim , đôi cánh luôn mang
Đạt Thánh Giới Uẩn nghiêm trang
Nội tâm lạc thọ, hoàn toàn thanh cao .
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dâng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương , nhận thức : Ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời
Các Gia Chủ ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân

Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy vị ấy tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, tịnh thanh .
Thánh Giới Uẩn tự thành cao quý
Vói các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch , lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua , rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lảng lảng
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng , được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm
Gột rửa tham ái , hận sân
Đối với thiện pháp , tinh cần hành theo .
Năm Triền Cái nếu đều chưa diệt

Thì vị ấy mãi miết tinh cần
Chùng nào khi quán tự thân
Vớ năm triền cái (1) đã cần xả ly
Do xả ly , tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ , tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục , với Tầm, Tứ chuyên .
Các Gia Chủ ! Tiếp liền theo nữa
Vị ấy lại vào cửa Định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh , nội tinh nhất tâm .
Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm tỉnh giác , thì thân cảm liền
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đủ
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiên .
Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
Đã cảm thọ ; chứng Thiên Đệ Tứ
Không khổ & lạc ; không giữ niệm nào ,
Thanh tịnh, an lạc, tiêu dao

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : a/ Tham dục – Kàmacchanda .
b/ Oán hận – Vyàpàda . c/ Hôn trầm, đã droy (Thina – middha) .
d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca) e/ Hoài nghi
(Vicikicchà) .

Thanh tịnh, định tĩnh, thanh cao dứt phiền
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Túc Mạng Trí , nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .
Tại nơi ấy , tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống , ăn , thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế , chết ngày ra sao
Ta tái sinh , nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế , nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày .
Chính vị này tinh tường hiểu biết
Quá khứ cả chi tiết, đại cương .
Hướng về Sinh Tử Trí thường,
Thiên Nhân thuần tịnh như gương, thấy liền :
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt , kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phi báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến , đọa liền súc sinh
Các cõi dữ , như sinh địa ngục

Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai .
Còn bậc hiền giả , những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời , thân
Không phí báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân , biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ , kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này,
Vị ấy thuần tịnh, thẳng ngay
Thanh tịnh, trong sáng, không hay ưu phiền.
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Lậu Tận Trí , dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí , biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ , nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt , đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc , biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết , tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu , hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu , khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận , phạm hạnh đã thành
Việc cần làm , đã thực hành

Sau đời hiện tại , Vô sanh hiển bày .
Và như vậy, hạng người đơn cử
Vừa không tự hành khổ cho mình
Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ hải kinh cho người,
Không chuyên tâm hành người ta khổ.
Ngay hiện tại không có Dục tham,
Tịch tịnh, mát lạnh, nghiêm trang
Trú vào Phạm thể, lạc an vô cùng”.

Nghe Thế Tôn từ dung giảng thuyết
Bôn hạng người chi tiết rõ ràng
Toàn thể đại chúng hân hoan,
Bàn-môn Gia Chủ các hàng thưa ngay :

– “ Bạch Thế Tôn ! Lành thay ! Vi diệu !
Thật hy hữu ! Được hiểu rõ ràng
Lời Ngài cao quý vô vàn
Như người dựng đứng vật đang ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Dem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trung sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Chúng con quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng , thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hồng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận chúng con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vện tuyền ngưỡng phục
Cho đến lúc thân hoại mạng chung
Trọn đời nương Đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 60 : ‘ KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG ’
Apannaka Sutta*)